

KẾT LUẬN
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ, BAN BÍ THƯ
về tình hình, kết quả hoạt động của bộ máy
hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 2 cấp

Tại phiên họp ngày 29/8/2025, sau khi nghe Báo cáo của Ban Tổ chức Trung ương và Báo cáo giám sát của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về tình hình, kết quả hoạt động của bộ máy hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 2 cấp tháng 8/2025, Bộ Chính trị, Ban Bí thư kết luận như sau:

1. Cơ bản thống nhất với các nội dung, đề xuất, kiến nghị nêu tại Báo cáo của Ban Tổ chức Trung ương và Ủy ban Kiểm tra Trung ương về tình hình, kết quả hoạt động của bộ máy hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 2 cấp tháng 8/2025.

Bộ Chính trị, Ban Bí thư ghi nhận và biểu dương các cấp ủy, tổ chức đảng, Đảng ủy Chính phủ, Đảng ủy Quốc hội, Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương, Ban Tổ chức Trung ương, Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Văn phòng Trung ương Đảng, Bộ Nội vụ, các ban, bộ, ngành Trung ương, các tỉnh ủy, thành ủy và đảng ủy xã, phường, đặc khu đã rất tích cực, chủ động, nỗ lực, cố gắng, phát huy tinh thần, trách nhiệm, khẩn trương thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các nội dung, nhiệm vụ được phân công; kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ, khắc phục nhiều khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn triển khai hoạt động của bộ máy hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 2 cấp, bảo đảm thông suốt, hiệu quả.

2. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị ở Trung ương, các đảng ủy, tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương, cấp ủy, tổ chức đảng trong hệ thống chính trị triển khai thực hiện nghiêm các kết luận, quy định mới của Bộ Chính trị về công tác cán bộ, khung số lượng ban chấp hành, ban thường vụ, phó bí thư tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương; khung số lượng cấp phó của các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị...

3. Giao Đảng ủy Chính phủ, Đảng ủy Quốc hội lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan chức năng tiếp tục rà soát, tham mưu, hoàn thiện hệ thống pháp luật về tổ chức, hoạt động của chính quyền địa phương 2 cấp, tạo hành lang pháp lý thuận lợi để các địa phương triển khai thực hiện; hướng dẫn, hỗ trợ địa phương triển khai các nhiệm vụ được phân cấp, phân quyền trong giai đoạn hiện nay.

Yêu cầu người đứng đầu các ban, bộ, ngành ở Trung ương phải trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo tham mưu, đề xuất tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn về pháp luật đã được rà soát theo kết luận của Ban Chỉ đạo Trung ương về hoàn thiện thể chế, pháp luật; khẩn trương chỉ đạo hướng dẫn xử lý, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc liên quan trực tiếp đến hoạt động của chính quyền địa phương 2 cấp, không để ách tắc công việc, ảnh hưởng đến việc giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp; giao Đảng uỷ Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng báo cáo sơ kết đánh giá 2 tháng thực hiện phân cấp, phân quyền, đề xuất điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung những bất cập (nếu có), báo cáo Bộ Chính trị trong tháng 9/2025.

4. Giao Đảng uỷ Chính phủ lãnh đạo, chỉ đạo các bộ, ngành, cơ quan thuộc Chính phủ: (i) Tiếp tục phối hợp sát sao, chặt chẽ với các tỉnh, thành phố trong vận hành chính quyền địa phương 2 cấp để kịp thời tháo gỡ khó khăn, nhất là đối với các dự án, chương trình phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện tốt các mục tiêu, chỉ tiêu tăng trưởng của địa phương trong năm 2025. (ii) Đẩy nhanh việc tích hợp, kết nối hệ thống phần mềm quản lý ngành dọc với hệ thống dùng chung của địa phương, bảo đảm đồng bộ, liên thông, tránh chồng chéo, gián đoạn thông tin trong vận hành thực tế; tiếp tục rà soát, cắt giảm thành phần hồ sơ không cần thiết trên nguyên tắc khai thác tối đa các dữ liệu sẵn có. (iii) Tiếp tục quan tâm bố trí nguồn lực tài chính từ ngân sách trung ương hỗ trợ phục vụ số hoá tài liệu hồ sơ; đầu tư cơ sở vật chất, nhà ở công vụ, trang thiết bị công nghệ thông tin thiết yếu tại các xã, phường, đặc khu mới thành lập, đặc biệt là ở các địa phương miền núi, khó khăn. (iv) Tiếp tục triển khai các tổ công tác, cử cán bộ xuống địa phương để nắm tình hình, đôn đốc hướng dẫn, hỗ trợ kịp thời trong quá trình vận hành chính quyền địa phương 2 cấp; nghiên cứu xây dựng các nội dung hướng dẫn trực tuyến, chi tiết cụ thể từng bước, phổ biến trên các nền tảng mạng xã hội, các hệ thống đào tạo trực tuyến để cán bộ cấp xã, phường nghiên cứu, học tập (nhất là các quy trình, quy chuẩn, tiêu chuẩn... để sử dụng trong quá trình thực thi nhiệm vụ); tiếp tục phối hợp tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức cấp xã ở các lĩnh vực chuyên ngành để kịp thời cập nhật các quy định mới, nâng cao kỹ năng thực hiện công vụ đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới. (v) Tham mưu thực hiện thống nhất khung giá đất sau sáp nhập, làm cơ sở triển khai công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng. (vi) Nghiên cứu, xem xét quy trình, thủ tục rút gọn về phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tỉnh, thành phố mới để đáp ứng kịp thời nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương.

5. Đảng uỷ Chính phủ chỉ đạo: (i) **Bộ Nông nghiệp và Môi trường** khẩn trương ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể về căn cứ thu hồi, giao, cho thuê đất theo Luật Đất đai; hướng dẫn việc lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp xã theo quy định tại Nghị định số 151 và Thông tư số 23/2025/TT-BNNMT. (ii) **Bộ Nội vụ** sớm tham mưu ban hành các văn bản sửa đổi, bổ sung các quy định về tổ chức bộ

máy, biên chế, tuyển dụng, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ theo các quy định mới của Bộ Chính trị để địa phương có cơ sở thống nhất trong thực hiện; phối hợp triển khai công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực, kỹ năng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã, đặc biệt là cán bộ trẻ, cán bộ kiêm nhiệm và cán bộ phụ trách lĩnh vực công nghệ thông tin, chuyển đổi số; khẩn trương ban hành quy định về tiêu chí và trình tự, thủ tục sắp xếp thôn, tổ dân phố; phối hợp với các bộ, ngành liên quan, các địa phương hướng dẫn việc bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách các địa phương tổ chức thực hiện, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư trên địa bàn; hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị sự nghiệp công lập để uỷ ban nhân dân cấp xã rà soát, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc bảo đảm đồng bộ, thống nhất; khẩn trương tham mưu Chính phủ ban hành trong tháng 9/2025 quy định về tiêu chuẩn đơn vị hành chính, phân loại đơn vị hành chính và phân loại đô thị; chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế, các bộ, ngành liên quan, các địa phương rà soát tổng thể nhu cầu sử dụng viên chức ngành giáo dục, y tế ở các địa phương; hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện tuyển dụng bảo đảm đúng quy định về số lượng biên chế được giao ngay từ năm học 2025 - 2026; chủ động xây dựng Đề án tiền lương và phụ cấp, báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định để áp dụng chung, thống nhất trong toàn hệ thống chính trị. (iii) **Bộ Tư pháp** sớm ban hành quy định thống nhất về mức độ dịch vụ công trực tuyến lĩnh vực chứng thực; nâng cấp hệ thống phần mềm hộ tịch, bảo đảm liên thông với hệ thống thủ tục hành chính các tỉnh, thành phố; khắc phục lỗi không đồng bộ thông tin giữa Hệ thống thông tin quản lý hộ tịch và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính để kịp thời giải quyết nhu cầu thực hiện thủ tục hành chính của người dân liên quan đến hộ tịch. (iv) **Bộ Tài chính** khẩn trương thực hiện việc chia sẻ, kết nối, tích hợp đồng bộ dữ liệu giữa Hệ thống Đăng ký thành lập hộ kinh doanh trên môi trường điện tử và Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký Doanh nghiệp với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của các tỉnh, thành phố; tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các tỉnh, thành phố hướng dẫn tập huấn cho cán bộ cơ sở về các nội dung liên quan đến nhiệm vụ điều hành phát triển kinh tế - xã hội. (v) **Văn phòng Chính phủ** hướng dẫn chuẩn hoá, thống nhất về phạm vi công bố thủ tục hành chính nội bộ theo thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh. Đôn đốc các bộ, cơ quan ngang bộ kịp thời công bố và cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia đối với các thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ làm cơ sở cho các địa phương công bố công khai thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết trên địa bàn. (vi) **Bộ Công an** ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể, thống nhất về trình tự, thủ tục phân quyền khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư cho cán bộ tại các bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính, nhằm bảo đảm việc khai thác được thực hiện kịp thời, đúng quy định và hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ người dân, tổ chức trên môi trường điện tử. (vii) **Bộ Giáo dục và Đào tạo**,

Bộ Y tế rà soát các thông tư hướng dẫn định mức biên chế của ngành, lĩnh vực sự nghiệp giáo dục, y tế, bảo đảm đúng chủ trương, kết luận của Bộ Chính trị và báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương (qua Ban Tổ chức Trung ương) trước khi ban hành theo thẩm quyền; tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các tỉnh, thành phố hướng dẫn các nội dung liên quan đến lĩnh vực giáo dục, y tế.

6. Giao Đảng uỷ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương: (i) Sắp xếp hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp Trung ương và cấp tỉnh theo chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư; trên cơ sở đó lập tổ chức đảng tương ứng, phù hợp của từng tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng, bảo đảm vai trò lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của tổ chức đảng với tổ chức chính trị - xã hội theo Quy định số 253-QĐ/TW và Quy định số 255-QĐ/TW, ngày 24/01/2025 của Ban Bí thư¹. (ii) Chủ trì, phối hợp với các tỉnh uỷ, thành uỷ lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện việc tiếp tục bố trí, sử dụng cấp phó của người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp xã và lãnh đạo các ban, đơn vị cấp tỉnh theo hướng giữ nguyên số lượng cấp phó của các đoàn thể, ban, đơn vị cấp tỉnh hiện có, bố trí lãnh đạo cấp phó đoàn thể cấp xã phù hợp, bảo đảm đủ điều kiện, tiêu chuẩn; sau 5 năm thực hiện theo đúng kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và thống nhất trong toàn quốc. (iii) Hướng dẫn thực hiện thống nhất việc mở tài khoản và cấp mã quan hệ ngân sách cho các tổ chức chính trị - xã hội có con dấu, tài khoản riêng theo quy định để tạo thuận lợi trong triển khai thực hiện các đề án, dự án do tổ chức hội chủ trì và nhiệm vụ có tính chất đặc thù.

7. Đồng ý đề các Đảng uỷ: Văn phòng Chính phủ, Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chủ tịch nước thực hiện chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy theo Quy định số 253-QĐ/TW và Quy định số 255-QĐ/TW, ngày 24/01/2025 của Ban Bí thư² tương tự như các đảng uỷ bộ, ngành Trung ương nơi kết thúc hoạt động của đảng đoàn, ban cán sự đảng. Giao Đảng uỷ Chính phủ, Đảng uỷ Quốc hội, Đảng uỷ các cơ quan Đảng Trung ương lãnh đạo, chỉ đạo kiện toàn nhân sự ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư phù hợp với cơ cấu lãnh đạo và yêu cầu nhiệm vụ.

8. Yêu cầu các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương thực hiện nghiêm các văn bản chỉ đạo, kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chính phủ về việc giải quyết chế độ, chính sách đối với đối tượng chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính của hệ thống chính trị; kết thúc việc thực hiện chế độ, chính sách vào ngày 31/8/2025; khẩn trương tổ chức và chỉ đạo các

¹ Bảo đảm thực hiện đúng theo Kết luận số 178-KL/TW, ngày 17/7/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư; đồng bộ với các quy định về chức năng, nhiệm vụ của tổ chức đảng ở cơ quan, tổ chức nơi kết thúc hoạt động của đảng đoàn, ban cán sự đảng và tổ chức đảng trong cơ quan Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, Hội Chữ thập đỏ Việt Nam...

² Quy định số 253-QĐ/TW, ngày 24/01/2025 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của đảng uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng ở bộ, ngành, cơ quan, tổ chức nơi kết thúc hoạt động của đảng đoàn, ban cán sự đảng.

Quy định số 255-QĐ/TW, ngày 24/01/2025 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở ở cơ quan, tổ chức nơi kết thúc hoạt động của đảng đoàn, ban cán sự đảng.

đơn vị liên quan tham gia các chương trình tập huấn, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức thường xuyên về nghiệp vụ công tác đảng, đảng viên, quản lý nhà nước về kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh...; phổ biến, quán triệt các kết luận, quy định, hướng dẫn của Trung ương về mô hình tổ chức và hoạt động của bộ máy chính quyền địa phương; tập trung quan tâm nâng cao kiến thức, kỹ năng quản lý hành chính cho cán bộ ở các địa phương vùng sâu, vùng xa và những nơi hạn chế về điều kiện, khả năng tiếp cận công nghệ số.

Các ban, bộ, ngành, địa phương tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ nêu tại Kế hoạch số 02-KH/BCĐ, ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Nghị quyết 57 về chuyển đổi số trong hệ thống chính trị, nhất là các nội dung liên quan đến số hoá dữ liệu, xây dựng, kết nối các cơ sở dữ liệu, vận hành dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp...; tập trung khắc phục những tồn tại, hạn chế về pháp lý, hạ tầng, dữ liệu, con người... được nêu tại Báo cáo giám sát của Ủy ban Kiểm tra Trung ương; xác định rõ nội dung thực hiện và lộ trình thời gian hoàn thành.

9. Yêu cầu ban thường vụ các tỉnh uỷ, thành uỷ tập trung thực hiện: (i) Lãnh đạo, chỉ đạo, nâng cao chất lượng hoạt động tuyên truyền về đại hội đảng các cấp, bảo đảm đúng định hướng chính trị, tư tưởng, sâu rộng, hiệu quả, góp phần tạo sự thống nhất trong Đảng, sự đồng thuận trong xã hội và củng cố niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng. (ii) Tiếp thu ý kiến Bộ Chính trị, hoàn thiện văn kiện, đề án nhân sự, công tác chuẩn bị đại hội đại biểu đảng bộ tỉnh, thành phố nhiệm kỳ 2025 - 2030; chỉ đạo, hướng dẫn các đảng bộ trực thuộc khẩn trương rà soát, bổ sung, hoàn thiện chương trình hành động thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ cấp mình, bảo đảm bám sát định hướng, đồng bộ, thống nhất với các chỉ tiêu, sát thực tiễn, lộ trình, tiến độ cụ thể. (iii) Tiếp tục củng cố, tăng cường cấp xã hoạt động thông suốt, hiệu lực, hiệu quả; chuyển mạnh sang thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh trật tự, chăm lo đời sống nhân dân. Các đồng chí bí thư tỉnh uỷ, thành uỷ phải trực tiếp chỉ đạo để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; triển khai đồng bộ các biện pháp để nâng cao năng lực hoạt động cho chính quyền cấp xã, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao. (iv) Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt việc rà soát quy hoạch, triển khai các dự án, chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng môi trường hỗ trợ phát triển sản xuất kinh doanh của địa phương mình, quyết tâm hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 và các năm tiếp theo. (v) Rà soát, đánh giá đúng thực trạng đội ngũ cán bộ, năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, các điều kiện để tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, quyền hạn phân định thẩm quyền từ cấp huyện cho chính quyền cấp xã, nhất là khả năng tiếp tục thực hiện các dự án đầu tư từ trước, triển khai các dự án đầu tư mới và xây dựng kế hoạch, chương trình hành động để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, sản xuất kinh doanh trên địa bàn. (vi) Tiếp tục hoàn thành việc điều chỉnh biên chế ở cấp xã; bố trí đủ biên chế, nguồn nhân lực,

cán bộ có chuyên môn, nghiệp vụ theo các lĩnh vực ở cấp xã; tăng cường chỉ đạo, theo dõi sát và hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện. (vii) Tiếp tục rà soát, triển khai phương án chuyển đổi công năng, mục đích sử dụng của các trụ sở chưa sử dụng đến sau sáp nhập; tiếp tục tổng hợp nhu cầu nhà ở công vụ để xây dựng phương án bố trí, sắp xếp phù hợp. (viii) Ưu tiên đầu tư trang bị bổ sung thiết bị công nghệ thông tin cho cấp xã để đáp ứng yêu cầu làm việc trên nền tảng số.

Trong quá trình vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, yêu cầu ban thường vụ các tỉnh uỷ, thành uỷ báo cáo đầy đủ, toàn diện, trung thực, khách quan, kịp thời về những khó khăn, vướng mắc và đề xuất cụ thể biện pháp giải quyết để bảo đảm hoạt động hiệu quả; quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo những vấn đề thuộc thẩm quyền của địa phương như bố trí, sắp xếp cán bộ, trụ sở, tài sản công, trang thiết bị, số hoá hồ sơ, tài liệu và thực hiện chính sách cán bộ, chuyển tiếp thực hiện các dự án từ cấp huyện...; cấp uỷ, trước hết là người đứng đầu chịu trách nhiệm trước Bộ Chính trị, Ban Bí thư về những vấn đề phát sinh.

10. Giao Văn phòng Trung ương Đảng chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan báo cáo Ban Bí thư trong tháng 9/2025 ban hành quy định về tinh giản văn bản, hội họp, chuẩn hoá các hoạt động cơ sở.

11. Giao Ban Tổ chức Trung ương: (i) Chủ trì, phối hợp với Đảng uỷ Quốc hội, Đảng uỷ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương, Đảng uỷ Bộ Nội vụ và các cơ quan có liên quan nghiên cứu, rà soát, hoàn thiện vị trí việc làm, biên chế tổng thể của hệ thống chính trị, báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư trong quý IV/2025. (ii) Phối hợp với Uỷ ban Kiểm tra Trung ương theo dõi, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ nêu tại các kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Kế hoạch số 56-KH/BCĐ, ngày 04/7/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW; rà soát việc chỉ đạo hướng dẫn, xử lý, giải quyết khó khăn, vướng mắc, kiến nghị của các cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, địa phương để tổng hợp, báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư định kỳ hằng tháng.

(Kèm theo Báo cáo số 457-BC/BTCTW, ngày 28/8/2025 của Ban Tổ chức Trung ương và Báo cáo giám sát của Uỷ ban Kiểm tra Trung ương).

Nơi nhận:

- Các cơ quan, ban đảng Trung ương,
- Các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương,
- Đảng uỷ các bộ, ngành, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương,
- Các đảng uỷ đơn vị sự nghiệp Trung ương,
- Các đồng chí Uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ



BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
BAN TỔ CHỨC

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 28 tháng 8 năm 2025

Số 457-BC/BTCTW

BÁO CÁO

**tình hình, kết quả hoạt động của bộ máy hệ thống chính trị
và chính quyền địa phương 02 cấp
(tháng 08 năm 2025)**

VĂN PHÒNG TRUNG ƯƠNG	
ĐẾN	
Số 1072	Ngày 28/8/2025
Chuyển: 1. Đinh Anh	
Lưu hồ sơ	

Kính gửi: Bộ Chính trị, Ban Bí thư

Thực hiện nhiệm vụ Bộ Chính trị, Ban Bí thư giao về việc báo cáo tình hình, kết quả hoạt động của bộ máy hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 02 cấp; trên cơ sở tổng hợp báo cáo của các cơ quan, đơn vị, địa phương và theo dõi tình hình thực tế, Ban Tổ chức Trung ương (Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo) kính báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Về triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao của các cấp ủy, cơ quan, đơn vị ở Trung ương

1.1. Đảng ủy Chính phủ tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo công tác rà soát, hoàn thiện thể chế pháp luật, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong hoạt động của chính quyền địa phương 02 cấp, nhất là về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền đối với địa phương. Trong tháng 8/2025, Chính phủ đã ban hành 16 Nghị định, 05 Nghị quyết; các bộ, cơ quan ngang bộ tiếp tục ban hành các văn bản liên quan; tổ chức các hội nghị, tập huấn trực tuyến và trực tiếp nhằm hướng dẫn nghiệp vụ, phổ biến, cập nhật các quy định mới, tháo gỡ khó khăn và nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức cấp tỉnh, cấp xã trong hoạt động quản lý nhà nước phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương 02 cấp¹. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành đã tổ chức các đoàn công tác, kiểm tra, hướng dẫn, cử cán bộ² trực tiếp về các cấp

¹ Nổi bật là: Bộ Tài chính tổ chức tập huấn quản lý tài sản công (18-21/8); Bộ Tư pháp tổ chức nhiều hội nghị, hội thảo về trợ giúp pháp lý, hôn nhân và gia đình (11-15/8); Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức tập huấn trực tuyến với 3.356 điểm cầu về quản lý giáo dục (05/8); Bộ Nông nghiệp và Môi trường tổ chức tập huấn về chăn nuôi, thú y và đất đai (01/8); Bộ Công thương tổ chức 02 hội nghị về xuất nhập khẩu, thị trường trong nước và phân cấp quản lý công thương (08/8); Bộ Ngoại giao tổ chức họp với các bộ, ngành và tỉnh biên giới phía Bắc (18/8) để xử lý vướng mắc trong công tác quản lý, bảo vệ biên giới theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Bộ Nội vụ tổ chức Hội nghị trực tuyến toàn quốc tập huấn cho cán bộ, công chức cấp xã về quản lý nhà nước trong lĩnh vực Nội vụ (09/8).

² Bộ Nội vụ cử 34 công chức là lãnh đạo, chuyên viên nhiều kinh nghiệm tăng cường về 34 tỉnh, thành phố trong 02 tháng (từ 9/2025) vừa hỗ trợ địa phương, vừa trực tiếp nắm tình hình và đề xuất giải

địa phương hỗ trợ triển khai và kịp thời nắm tình hình, giải quyết khó khăn, vướng mắc³⁴, nhất là trên các lĩnh vực như phân cấp, phân quyền hoạt động

pháp với Bộ, Chính phủ. Bộ Nông nghiệp và Môi trường cử 34 công chức của Cục Quản lý đất đai về công tác tại 34 tỉnh, thành phố trong thời gian 03 tháng (từ 15/8/2025). Bộ Công Thương đã cử 34 công chức lãnh đạo các cục, vụ trực thuộc tăng cường tại cơ sở, đồng thời tổ chức nhiều đoàn công tác tới các địa phương để hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ chuyên ngành. Bộ Dân tộc và Tôn giáo đã cử cán bộ tới 34 tỉnh, thành phố để trực tiếp nắm bắt tình hình, hướng dẫn và phối hợp giải quyết các vấn đề phát sinh.

³ Cụ thể: Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ kiểm tra tại Thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ, Huế, Hưng Yên, Đồng Nai, Vĩnh Long, Lâm Đồng, An Giang, Tây Ninh, Quảng Trị, Lào Cai, Gia Lai, Quảng Ngãi,... Bộ Y tế triển khai kiểm tra tại 11 tỉnh, thành phố; Bộ Giáo dục và Đào tạo thành lập 06 đoàn kiểm tra tại 15 tỉnh, thành phố; Bộ Tư pháp cử tổ công tác xuống nhiều địa phương để nắm tình hình vận hành chính quyền cấp xã; Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Dân tộc và Tôn giáo đồng thời triển khai nhiều hình thức theo dõi, giám sát...

Văn phòng Chính phủ đã ban hành các văn bản hướng dẫn cụ thể, duy trì thường xuyên việc ghi nhận, xử lý ngay các bất cập do kết nối kỹ thuật giữa Cổng dịch vụ công quốc gia với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh; Bộ Quốc phòng đã ban hành văn bản hướng dẫn, giải quyết vướng mắc liên quan đến cấp mới và chỉnh sửa thông tin chữ ký số và giải quyết việc bổ sung Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã; Bộ Tài chính: (i) ban hành các văn bản giải quyết khó khăn, vướng mắc liên quan đến xử lý tài sản dôi dư, hướng dẫn các thủ tục hành chính liên quan đến đăng ký kinh doanh, thay đổi thông tin địa chỉ, người nộp thuế, miễn phí lệ phí thuộc thẩm quyền của HĐND cấp tỉnh khi thực hiện chuyển đổi các loại giấy tờ có liên quan của các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp khi sắp xếp ĐVHC các cấp, công tác số hóa hồ sơ, tài liệu, hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tài chính thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn trong lĩnh vực tài chính - kế hoạch của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã; hướng dẫn về tổ chức bộ máy kế toán, bố trí kế toán trưởng/ phụ trách kế toán của đơn vị kế toán; (ii) phối hợp với Bộ Công an để thực hiện các nhiệm vụ về làm sạch dữ liệu, kết nối, chia sẻ dữ liệu doanh nghiệp,...; (iii) đang trình Chính phủ dự thảo Nghị quyết về xử lý khó khăn trong việc điều chỉnh các loại quy hoạch cấp quốc gia, vùng, tỉnh khi chưa ban hành Luật Quy hoạch (sửa đổi), tập trung vào việc đánh giá sự phù hợp của dự án với quy hoạch đã phê duyệt và cho phép áp dụng cơ chế đặc thù khi điều chỉnh quy hoạch thời kỳ 2021-2030. (iv) đang chủ trì xây dựng Dự án Luật Quy hoạch (sửa đổi), dự kiến trình Chính phủ trong tháng 8/2025, Ủy ban Thường vụ Quốc hội trong tháng 9/2025 và Quốc hội xem xét tại Kỳ họp thứ 10 (tháng 10/2025) theo hướng giải quyết cơ bản vướng mắc thực tiễn, bảo đảm đồng bộ, thống nhất hệ thống quy hoạch và hoàn thành điều chỉnh quy hoạch tỉnh trong năm 2025, đáp ứng yêu cầu, tình hình mới. Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành văn bản hướng dẫn giải quyết dứt điểm vướng mắc liên quan đến thẩm quyền bổ nhiệm cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở công lập theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương. Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã ban hành các văn bản hướng dẫn, giải đáp các kiến nghị, đề xuất của địa phương trong lĩnh vực đất đai, tài nguyên môi trường; đề xuất các địa phương tiếp tục rà soát, đề xuất phương án hoàn thiện pháp luật về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực đất đai, tài nguyên, môi trường. Bộ Nội vụ: (i) đã tham mưu Ban Chỉ đạo của Chính phủ ban hành Công văn số 16/CV-BCĐ ngày 09/8/2025 về việc thực hiện chế độ phụ cấp đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động sau sắp xếp ĐVHC; Công văn số 17/CV-BCĐ ngày 21/8/2025 về việc bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức cấp xã sau sắp xếp. (ii) đã ban hành Công văn số 6383/BNV-TCBC ngày 13/8/2025 về giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP), tạo hành lang pháp lý minh bạch, thống nhất để các địa phương tổ chức thực hiện, trực tiếp tháo gỡ nhiều vướng mắc cho các địa phương trong quá trình sắp xếp đơn vị hành chính. Bộ Tư pháp đã ban hành Công văn số 4158/BTP-BTTP, ngày 11/7/2025 hướng dẫn về thẩm quyền và trách nhiệm chứng thực sau khi tổ chức lại đơn vị hành chính và triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp, trong đó hướng dẫn Chủ tịch UBND cấp xã có thể ủy quyền cho các cá nhân, tổ chức khác (người đứng đầu cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác; Công chức thuộc UBND cấp xã) thực hiện nhiệm vụ chứng thực. Bộ Xây dựng, Bộ Công Thương ban hành các văn bản hướng dẫn, giải quyết khó khăn, vướng mắc trong ngành, lĩnh vực của mình như việc sắp xếp Ban Quản lý dự án chuyên ngành và việc xử lý gián đoạn các dự án trọng điểm đầu tư công; điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn,...

Công Dịch vụ công Quốc gia, tài chính, đầu tư, đất đai, giáo dục...

1.2. Đảng ủy Quốc hội chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan:

(i) Tham mưu Bộ Chính trị ban hành Kết luận số 184-KL/TW, ngày 15/8/2025 sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Kết luận số 153-KL/TW về phương hướng bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031. (ii) Chỉ đạo Ủy ban Công tác đại biểu tham mưu xây dựng Nghị quyết của Hội đồng bầu cử quốc gia hướng dẫn về mẫu hồ sơ ứng cử, mẫu thẻ cử tri, mẫu phiếu bầu cử, nội quy phòng bỏ phiếu, các mẫu văn bản khác sử dụng trong công tác bầu cử. (iii) Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo việc rà soát, kịp thời điều chỉnh chương trình xây dựng pháp luật năm 2025 theo đề nghị của Chính phủ đối với 06 dự án luật⁴ nhằm tiếp tục thể chế hóa chủ trương của Đảng về sắp xếp, tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền.

1.3. Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương chỉ đạo các tổ chức đảng trực thuộc triển khai các nhiệm vụ theo kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư: (i) Hoàn thiện một số đề án liên quan đến sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy⁶ trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư (Tờ trình số 27-TTr/ĐUMTTQ, CĐTTW, ngày 25/8/2025). (ii) Chỉ đạo Ban Thường vụ Đảng ủy Trung ương Đoàn tiếp tục triển khai các đội hình thanh niên tình nguyện thường trực tại Trung tâm hành chính công các xã, phường, đặc khu và cấp tỉnh, nhất là các xã biên giới, khó khăn, vùng dân tộc thiểu số⁷; thực hiện hỗ trợ

⁴ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ kiểm tra tại Thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ, Huế, Hưng Yên, Đồng Nai, Vĩnh Long, Lâm Đồng, An Giang, Tây Ninh, Quảng Trị, Lào Cai, Gia Lai, Quảng Ngãi,... Bộ Y tế triển khai kiểm tra tại 11 tỉnh, thành phố; Bộ Giáo dục và Đào tạo thành lập 06 đoàn kiểm tra tại 15 tỉnh, thành phố; Bộ Tư pháp cử tổ công tác xuống Đắk Lắk và nhiều địa phương khác để nắm tình hình vận hành chính quyền cấp xã; Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Dân tộc và Tôn giáo cũng đồng thời triển khai nhiều hình thức theo dõi, giám sát...

⁵ Luật Quản lý thuế (sửa đổi), Luật Thuế thu nhập cá nhân (sửa đổi), Luật Bảo vệ bí mật nhà nước (sửa đổi), Luật Viên chức (sửa đổi), Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 10 luật có liên quan đến an ninh, trật tự (gồm: Luật Cảnh vệ, Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam, Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam, Luật Cư trú, Luật Căn cước, Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ, Luật Đường bộ, Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ, Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ); Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điều ước quốc tế.

⁶ Gồm: Đề án sắp xếp, tinh gọn các hội quán chúng do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ; Đề án đánh giá, đề xuất hoàn thiện mô hình tổ chức và hoạt động của Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam trong tình hình mới; Đề án tổng rà soát chức năng, nhiệm vụ, tổ chức, bộ máy của các cơ quan báo chí thuộc Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các hội quán chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ nhằm bảo đảm quản lý thống nhất, nâng cao hiệu quả hoạt động theo hướng tinh gọn tối đa, giảm số lượng các cơ quan, báo chí, tạp chí, chỉ duy trì các đơn vị thực sự cần thiết.

⁷ **Điện Biên:** huy động thanh niên người dân tộc thiểu số tại địa phương sử dụng song ngữ (tiếng phổ thông, tiếng dân tộc) hướng dẫn người dân. Duy trì đội hình tình nguyện sử dụng xe máy cá nhân hỗ trợ đưa đón người dân, giúp hoàn tất các giấy tờ, thủ tục hành chính; **Tuyên Quang:** Triển khai các nhóm, các tổ trực tiếp về tận thôn, bản, đến từng hộ gia đình để hướng dẫn, hỗ trợ người dân thực hiện các thủ tục hành chính; hỗ trợ chỉnh trang, ổn định cơ sở vật chất hạ tầng của trung tâm phục vụ hành chính công; **Huế:** triển khai các đội hình hướng dẫn người dân sử dụng dịch

người dân sử dụng Cổng dịch vụ công quốc gia và địa phương trong việc nộp hồ sơ trực tuyến, tra cứu kết quả, thanh toán trực tuyến, đăng ký tài khoản công dân điện tử⁸; hỗ trợ cấp đổi thẻ đảng viên theo mẫu mới⁹; hỗ trợ vận hành nền tảng “Mặt trận số” theo chỉ đạo của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam¹⁰ với nhiều cách làm sáng tạo, hiệu quả.

1.4. Ban Tổ chức Trung ương chủ động, tích cực tham mưu, hoàn thành các nhiệm vụ được Bộ Chính trị, Ban Bí thư giao: (i) Tham mưu Ban Chỉ đạo Trung ương hướng dẫn các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương tổng kết việc sắp xếp tổ chức bộ máy theo tinh thần Nghị quyết 18. (ii) Tham mưu Ban Bí thư ban hành Chỉ thị về việc đổi thẻ đảng viên; phối hợp với Đảng ủy Công an Trung ương và các cơ quan có liên quan xây dựng dữ liệu đảng viên, sản xuất thẻ đảng viên để phục vụ công tác đổi thẻ đảng viên trong toàn Đảng¹¹. (iii) Tính đến ngày 29/8/2025, Ban Tổ chức Trung ương đã hoàn thành việc tham mưu Bộ Chính trị, Ban Bí thư ban hành các quy định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, quy chế làm việc các cơ quan, đơn vị của cấp ủy cấp tỉnh, cấp xã¹²; về công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, về quy hoạch, bổ

vụ công trực tuyến tại nhà, tạo tài khoản định danh điện tử VneID mức độ 2, tra cứu và kê khai hồ sơ trực tuyến; hỗ trợ cấp đổi thẻ đảng viên tại Công an xã; triển khai mô hình “Bình dân học vụ số”, tập huấn AI cho đoàn viên, thanh niên, cán bộ công chức tại các xã, phường biên giới; Hà Tĩnh triển khai mô hình “Sinh viên tình nguyện trên mặt trận số” đã thu hút hơn 450 lượt sinh viên đang trong thời gian nghỉ hè, 5-đội hình tình nguyện Mùa hè xanh, các bạn sinh viên tham gia hỗ trợ tại các Trung tâm hành chính công và các xã biên giới...

⁸ **Đà Nẵng:** Triển khai mô hình “Thứ Năm ý nghĩa” tập trung hỗ trợ công dân từ 70 tuổi, người già neo đơn. **Hà Nội:** Phát động Chiến dịch 45 ngày cao điểm hỗ trợ vận hành chính quyền địa phương 02 cấp; **Cần Thơ:** Triển khai mô hình Hành trình hoa phượng đỏ “dấu chân tuổi trẻ đến với người dân”, hướng dẫn người dân hoàn thiện các thủ tục hồ sơ bước 1 trước khi đến UBND xã; **Đồng Tháp:** Triển khai mô hình “Hỗ trợ tại nhà - vì người yếu thế”. **Tây Ninh:** Triển khai mô hình “Tạo lập cảm nang thủ tục hành chính để thông tin rộng rãi đến người dân” thông qua các Infographic tuyên truyền ngắn; **Ban Thanh niên Công an Nhân Dân:** Triển khai mô hình “Kỳ nghỉ hè cùng Công an xã”, thành lập các đội hình tình nguyện, chú trọng huy động đoàn viên thanh niên có chuyên môn về chuyển đổi số để hỗ trợ lực lượng Công an cơ sở; **Đồng Tháp:** Xây dựng infographic, video clip, trang thông tin giới thiệu về trụ sở UBND mới, hướng dẫn thực hiện dịch vụ công trực tuyến. Mô hình tiêu biểu “Địa chỉ Thanh niên tin cậy” hỗ trợ người cao tuổi vùng biên giới làm thủ tục hưởng hưu trí; **Quảng Ngãi:** Triển khai đội hình thanh niên tình nguyện hỗ trợ Đảng ủy trong việc cập nhật, chuẩn hóa thông tin đảng viên và triển khai phần mềm Cơ sở dữ liệu đảng viên 3.0; **Lào Cai:** Triển khai các đội hình tình nguyện di động hỗ trợ người dân, doanh nghiệp thực hiện dịch vụ công trực tuyến tại nhà.

⁹ Tính đến ngày 22/8/2025, đã có 6.552 đội hình với 39.708 thanh niên tình nguyện tham gia cấp đổi thẻ đảng viên theo mẫu mới gắn với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư tại trụ sở tiếp công dân Công an các xã, phường, hỗ trợ Văn phòng Đảng ủy trong việc cập nhật, chuẩn hóa thông tin đảng viên và triển khai phần mềm Cơ sở dữ liệu đảng viên 3.0. Trên toàn quốc có 672.708 đảng viên được hỗ trợ.

¹⁰ Các đội hình thanh niên tình nguyện tham gia hỗ trợ chính quyền 02 cấp đã phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp triển khai nền tảng đến 48.863 người dân. Cùng với đó, toàn quốc đã đăng tải 625 tin, bài truyền thông về “Mặt trận số” trên các trang Đoàn, Hội cơ sở, góp phần lan tỏa, nâng cao hiệu quả ứng dụng nền tảng trong thực tiễn.

¹¹ Đã kịp thời đổi thẻ đảng viên cho các đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo Đảng, Nhà nước... nhân dịp kỷ niệm 80 năm Quốc khánh nước CHXHCN Việt Nam.

¹² Riêng tháng 8/2025, đã tham mưu, trình Ban Bí thư các quy định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy cơ quan báo và phát thanh truyền hình đảng bộ tỉnh, thành phố; trung tâm chính trị xã, phường, đặc khu; về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của đảng bộ, chi bộ các cơ quan đảng cấp xã; về

nhiệm, giới thiệu ứng cử, tạm đình chỉ, cho thôi chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ, về tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ, về bảo vệ chính trị nội bộ với nhiều nội dung đổi mới, lần đầu được đưa vào các quy định theo chỉ đạo của Bộ Chính trị, đồng chí Tổng Bí thư¹³; về quy định, định hướng khung số lượng cấp phó của các cơ quan trong hệ thống chính trị; về quy định khung số lượng ban chấp hành, ban thường vụ, phó bí thư tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương, định hướng nhiệm kỳ 2030 - 2035. (iv) Phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Đảng ủy Bộ Nội vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan thường xuyên theo dõi, tổng hợp tình hình, tiến độ vận hành bộ máy mới ở địa phương, đề xuất, kiến nghị với Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Chính phủ kịp thời chỉ đạo, xử lý các vấn đề phát sinh từ thực tiễn để bộ máy vận hành đảm bảo thông suốt, hiệu quả. (v) Hướng dẫn, nắm tình hình công tác chuẩn bị và báo cáo tiến độ, kết quả đại hội đảng bộ cấp cơ sở và cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng; tham mưu Bộ Chính trị, Ban Bí thư ban hành Kết luận số 185-KL/TW, ngày 22/8/2025 về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác tổ chức đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội XIV của Đảng. (vi) Tiếp thu ý kiến Bộ Chính trị, hoàn thiện Dự thảo Hướng dẫn công tác nhân sự đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 trình Thường trực Ban Bí thư trước khi ban hành. (vii) Tiếp tục hoàn thiện hồ sơ, trình Bộ Chính trị trong tuần đầu tháng 9/2025 về đề án nhân sự 11 tỉnh, thành phố không hợp nhất, sáp nhập và chỉ định nhân sự 23 tỉnh, thành phố mới để bảo đảm tổ chức đại hội đại biểu đảng bộ tỉnh, thành phố theo đúng tiến độ.

2. Về tiến độ thực hiện nhiệm vụ nêu tại Kế hoạch số 56-KH/BCĐ, ngày 04/7/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết Nghị quyết 18

- Tính đến hết ngày 28/8/2025, các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị theo phân công đã tích cực, chủ động, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai quyết liệt các nhiệm vụ, bảo đảm tiến độ, chất lượng, nhiều công việc đã hoàn thành trước thời hạn. Trong đó, Đảng ủy Chính phủ đã hoàn thành 02 nhóm nhiệm vụ liên quan đến sắp xếp, hoàn thiện tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, hệ thống cơ quan được tổ chức theo ngành dọc và hướng

ban hành quy chế làm việc của đảng bộ, chi bộ các cơ quan đảng cấp xã; về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của đảng bộ, chi bộ ủy ban nhân dân cấp xã; về ban hành quy chế làm việc của đảng bộ, chi bộ ủy ban nhân dân cấp xã.

¹³ Gồm: Quy định về đối tượng, tiêu chuẩn và phân cấp đào tạo lý luận chính trị; sửa đổi, bổ sung Kết luận số 35-KL/TW, ngày 05/5/2022 về danh mục chức danh, chức vụ lãnh đạo và tương đương của hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở; Dự thảo Quy định về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, tạm đình chỉ, cho thôi chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ; Dự thảo Quy định về công tác quy hoạch cán bộ; sửa đổi, bổ sung Quy định số 89-QĐ/TW và Quy định số 214-QĐ ngày 02/01/2020 của Bộ Chính trị về tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ; sửa đổi, bổ sung Quy định số 124-QĐ/TW, ngày 04/10/2023 của Bộ Chính trị về việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị; sửa đổi, bổ sung Quy định số 58-QĐ/TW, ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị “Một số vấn đề về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng”.

đảm việc thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách; Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương đã hoàn thành và tiếp tục thực hiện 04 nhóm nhiệm vụ về sắp xếp, tinh gọn tổ chức, nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội; Ban Tổ chức Trung ương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hoàn thành 21 nội dung liên quan đến công tác tổ chức đại hội đảng bộ các cấp, chuẩn bị Đại hội XIV của Đảng và hoàn thiện tổ chức bộ máy, công tác cán bộ của hệ thống chính trị trình Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư xem xét thông qua.

- Bám sát phân công tại Kế hoạch số 56-KH/BCĐ, các cấp ủy, cơ quan, đơn vị ở Trung ương chủ động, tích cực thực hiện tốt các nhiệm vụ thường xuyên có liên quan đến tiếp tục rà soát, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; phát huy hiệu quả cơ chế phân cấp, phân quyền; tăng cường giám sát từ khâu tham mưu đến tổ chức thực hiện; công tác thông tin, tuyên truyền, định hướng tư tưởng... Cụ thể: Đảng ủy Chính phủ 03 nhóm; Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương 02 nhóm; Các cơ quan, đơn vị của Đảng ở Trung ương 02 nhóm; Ban Tổ chức Trung ương 05 nhóm¹⁴; Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương 04 nhóm; Ủy ban Kiểm tra Trung ương 02 nhóm; Quân ủy Trung ương 03 nhóm; Đảng ủy Công an Trung ương 04 nhóm; Đảng ủy Tòa án nhân dân tối cao, Đảng ủy Viện Kiểm sát nhân dân tối cao 02 nhóm.

- Các tỉnh ủy, thành ủy đã hoàn thành và tiếp tục thực hiện đúng tiến độ 06 nhóm nhiệm vụ về công tác chuẩn bị, tổ chức đại hội đảng các cấp và cụ thể hóa các quy định, hướng dẫn của Trung ương; duy trì thực hiện thường xuyên 09 nhóm nhiệm vụ có liên quan đến triển khai vận hành mô hình hệ thống chính trị địa phương 02 cấp. Tuy nhiên, còn đang khó khăn trong triển khai thực hiện, cần thêm thời gian để hoàn thành 03 nhóm nhiệm vụ¹⁵ có liên quan đến bố trí,

¹⁴ Gồm: (1) Chủ trì kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn thực hiện các quy định, quyết định, hướng dẫn của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về hệ thống tổ chức đảng, cấp ủy, tổ chức bộ máy của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của cấp ủy, Mặt trận Tổ quốc bảo đảm đồng bộ, thống nhất; tham mưu Bộ Chính trị, Ban Bí thư điều chỉnh, bổ sung các quy định, quyết định, hướng dẫn về hệ thống tổ chức đảng, cấp ủy, tổ chức bộ máy của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc cấp ủy, Mặt trận Tổ quốc bảo đảm đồng bộ, thống nhất. (2) Theo dõi, tổng hợp, báo cáo định kỳ Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tình hình, kết quả sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị gắn với vận hành các cơ quan, tổ chức đơn vị hành chính 02 cấp, nhất là hoạt động của chính quyền địa phương 02 cấp. (3) Báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư định kỳ hằng quý về tình hình đội ngũ cán bộ diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý. (4) Báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư định kỳ hằng quý về tình hình hoạt động của tổ chức cơ sở đảng. (5) Báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư định kỳ hằng quý về tình hình các đảng bộ tỉnh, thành phố.

¹⁵ Gồm: (1) Tiếp tục sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã sau khi sắp xếp đơn vị hành chính, sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong hệ thống chính trị gắn với mô hình đơn vị hành chính 02 cấp; thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã nghỉ công tác theo quy định; (2) Hoàn thành số hóa tài liệu của các cơ quan, đơn vị, tổ chức; (3) Bố trí trụ sở, trang thiết bị, các điều kiện bảo

sắp xếp cán bộ, trụ sở, tài sản công, trang thiết bị, sổ hóa hồ sơ, tài liệu và thực hiện chính sách cán bộ.

3. Kết quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến hoạt động của các cơ quan, đơn vị và vận hành chính quyền địa phương 02 cấp

3.1. Những mặt đạt được

Sau 02 tháng triển khai thực hiện, việc vận hành mô hình hệ thống chính trị địa phương 02 cấp đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, cụ thể như sau:

- Các cấp ủy địa phương đã lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; ban hành các quyết định về chức năng, nhiệm vụ, quy chế làm việc các địa phương, cơ quan, đơn vị bảo đảm theo đúng quy định, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền, tổ chức vận hành thông suốt, hiệu quả; thực hiện sắp xếp, cơ bản kiện toàn đầy đủ các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý cơ quan đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp xã; đề ra các chủ trương, chương trình hành động, đề án, kế hoạch cụ thể phát triển kinh tế - xã hội phù hợp đặc điểm, tình hình địa phương sau sắp xếp. Ngay sau khi kiện toàn tổ chức bộ máy, các cơ quan, đơn vị đều khẩn trương đi vào hoạt động, không có độ trễ, không làm gián đoạn công việc, một số địa phương, đã bố trí kinh phí từ ngân sách địa phương để tổ chức tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ (tài chính - ngân sách, kế toán, thuế, quản lý công sản, đăng ký kinh doanh...)¹⁶. Một số địa phương¹⁷ xây dựng Kế hoạch luân chuyển, điều động, biệt phái, tăng cường cán bộ, công chức, viên chức, nhất là luân chuyển, điều động, biệt phái cán bộ, công chức có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm công tác trong các lĩnh vực: quy hoạch, xây dựng, kiến trúc, giao thông, quản lý đất đai, tài nguyên, môi trường, giáo dục và đào tạo, công nghệ thông tin về cơ sở.

- Việc sắp xếp, bố trí, xử lý trụ sở, tài sản công được các địa phương tích cực triển khai thực hiện theo đúng quy định, bám sát chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tài chính, bộ quản lý ngành, lĩnh vực. Cơ bản các tỉnh, thành đã rà soát, bố trí trụ sở, trang thiết bị làm việc bảo đảm phát huy công năng, sử dụng hiệu quả¹⁸. Đã có

đảm phục vụ công tác của các cơ quan sau sắp xếp. Quản lý, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài sản, tài chính, trụ sở sau khi sắp xếp đơn vị hành chính.

¹⁶ TP. Hồ Chí Minh đã tổ chức Hội nghị tập huấn chuyên đề cho 1.395 cán bộ, công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp Thành phố và cấp xã, phường, đặc khu, tập trung vào quy trình xử lý, vận hành Trung tâm, kỹ năng giao tiếp và giải đáp vướng mắc; Đồng Tháp dự kiến mở 8 lớp tập huấn cho cán bộ quản lý và công chức chuyên môn tài chính; thành phố Cần Thơ tổng hợp nhu cầu để tham mưu bố trí kinh phí; Hà Tĩnh tổ chức tập huấn cho Chủ tịch UBND cấp xã và cán bộ tài chính; các tỉnh Đắk Lắk, Lâm Đồng, Khánh Hòa lập kế hoạch tập huấn quý III/2025,...

¹⁷ Hải Phòng, Thanh Hóa, Lâm Đồng,...

¹⁸ Phú Thọ bố trí đủ trụ sở làm việc cho 148/148 xã, phường; Hải Phòng có 41/114 xã, phường, đặc khu sử dụng 1 trụ sở; 73/114 sử dụng 2 trụ sở...

2.967/3.321 xã, phường, đặc khu được trang bị từ 01 xe ô tô trở lên¹⁹. Đối với 354 xã phường, đặc khu chưa được trang bị xe ô tô, các địa phương đang triển khai rà soát xe ô tô của các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh để điều chuyển cho cấp xã sử dụng hoặc bố trí kinh phí mua sắm bổ sung để trang bị cho cấp xã, bảo đảm ít nhất mỗi xã có 01 xe ô tô phục vụ công tác²⁰. Theo báo cáo của Bộ Tài chính²¹, đến ngày 15/8/2025, số cơ sở nhà, đất đã thực hiện xử lý là 10.971 cơ sở (trong đó: 7.079 cơ sở bố trí làm trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp (trừ lĩnh vực sự nghiệp y tế, giáo dục, văn hóa, thể thao), 692 cơ sở bố trí cho mục đích y tế, 1.502 cơ sở bố trí cho mục đích giáo dục, 368 cơ sở bố trí cho mục đích văn hóa, thể thao, 123 cơ sở bố trí cho các mục đích công cộng khác, 27 cơ sở bố trí làm nhà công vụ cho cán bộ, công chức, 1.147 cơ sở sử dụng vào các mục đích khác). Theo tổng hợp thông tin báo cáo, có 13/32 bộ, cơ quan Trung ương đã có thông báo cho địa phương về các cơ sở nhà, đất dôi dư của bộ, cơ quan Trung ương trên địa bàn; 05 bộ, cơ quan Trung ương chưa có thông báo cho địa phương; 14 bộ, cơ quan Trung ương báo cáo không có cơ sở nhà, đất dôi dư.

- Đối với đội ngũ cán bộ sau sắp xếp phải làm việc xa nhà, cơ bản các địa phương đã tích cực, chủ động thực hiện chính sách bố trí nhà công vụ, hỗ trợ lưu trú, xe đưa đón hoặc hỗ trợ tài chính trực tiếp²²; xây dựng phương án cải tạo, sửa chữa các trụ sở cũ sau khi sáp nhập đơn vị hành chính thành nhà công vụ để đáp ứng nhu cầu chỗ ở của cán bộ, công chức, viên chức, nhất là ở các xã vùng sâu, vùng xa, biên giới.

- Việc giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức sau sắp xếp được các bộ, cơ quan Trung ương và các địa phương quan tâm, nắm bắt tình hình tâm tư, nguyện vọng để giải quyết theo quy định. Một số địa phương tiếp tục thực hiện hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức bị tác động bởi sắp xếp²³ và giải quyết chế độ, chính sách thôi việc, nghỉ hưu trước tuổi, điều

¹⁹ Cụ thể: Có 136/3.321 cấp xã được trang bị trên 02 xe ô tô; 558/3.321 cấp xã đã được trang bị 2 xe; 2.273/3.321 xã đã được trang bị 01 xe.

²⁰ Có đặc khu Hoàng Sa thuộc thành phố Đà Nẵng không tổ chức bộ máy hành chính tại đặc khu nên không cần xe ô tô.

²¹ Tại Văn bản số 12936/BTC-KTĐP ngày 21/8/2025 về việc báo cáo tình hình triển khai thực hiện Kết luận số 183-KL/TW của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Thông báo số 412/TB-VPCP.

²² Hưng Yên: Hỗ trợ 3 triệu đồng/tháng trong 12 tháng cho mỗi cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong chi tiêu biên chế thuộc tỉnh Thái Bình (cũ) sang Trung tâm hành chính-chính trị tỉnh Hưng Yên làm việc ở các cơ quan, đơn vị, tổ chức cấp tỉnh sau khi sắp xếp. Tuyên Quang: Đã bố trí chỗ ở cho khoảng 200 cán bộ, công chức, viên chức tại các nhà khách (Kim Bình, Tân Trào, Hội Nông dân, Liên đoàn lao động, TP Tuyên Quang). Cà Mau hỗ trợ 1.479 người lao động về chi phí thuê nhà, đi lại, sinh hoạt trong 2 năm; Quảng Ngãi hỗ trợ một lần 25 triệu đồng/người; Đồng Tháp hỗ trợ 5,1 triệu đồng/tháng trong 24 tháng. Thanh Hóa dự kiến chi 15 tỷ đồng/năm để hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức dôi dư, biệt phái, tình nguyện công tác tại các xã miền núi.

²³ Phú Thọ hỗ trợ kinh phí đi lại và lưu trú cho CB, CCVC, NLĐ; mức hỗ trợ 800.000-2.400.000 đồng/người/tháng. Kon Tum (cũ) hỗ trợ một lần với số tiền 25.000.000 đồng/người, hỗ trợ chi phí đi lại: 1.600.000 đồng/người/tháng (trừ các chức danh được bố trí xe đưa đón theo quy định); hỗ trợ thuê nhà ở: 2.000.000 đồng/người/tháng (trừ trường hợp đã hưởng chính sách bố trí nhà công vụ). Đồng Tháp: hỗ trợ

chuyển công tác²⁴. Theo báo cáo của Bộ Nội vụ, đến ngày 25/8/2025, tổng số người đã có quyết định nghỉ việc là 95.636 người; trong đó, 55.333 người đã nhận tiền. Dự kiến đến hết tháng 8/2025, tổng số người nghỉ hưu trước tuổi sẽ là 100.000 người²⁵. Để thực hiện việc chi trả chế độ, chính sách, đến ngày 26/8/2025, ngân sách Trung ương đã bổ sung 84.709,8 tỷ đồng cho 30 bộ, cơ quan Trung ương và 21 địa phương sau sắp xếp, trong đó bổ sung từ ngân sách Trung ương cho 21 địa phương là 24.107,1 tỷ đồng²⁶.

- Việc số hóa hồ sơ tài liệu được các tỉnh, thành quan tâm, tích cực triển khai²⁷. Tất cả các tỉnh, thành phố đã ban hành kế hoạch cụ thể để tăng cường quản lý văn thư, lưu trữ trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy. Một số địa phương báo cáo việc bàn giao, số hóa, bảo quản hồ sơ được triển khai đồng bộ, an toàn, không thất lạc.

- Việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến được các địa phương triển khai thuận lợi, giải quyết hiệu quả thủ tục hành chính và thực hiện chuyển đổi số²⁸. Hầu hết các địa phương đã vận hành hệ thống phần mềm giải quyết thủ tục hành chính vào điều hành, giải quyết công việc và thực hiện thành công việc kết nối,

phương tiện đi lại với số tiền là 2,6 triệu đồng/người/tháng và tiền lưu trú là 2,5 triệu đồng/người/tháng; thời gian hỗ trợ là 24 tháng kể từ ngày 01/8/2025.

²⁴ Hà Tĩnh tiếp nhận, thẩm định 1.682 hồ sơ, đã giải quyết 1.051 hồ sơ theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP; Nghệ An: đã giải quyết chế độ, chính sách cán bộ, công chức, viên chức nghỉ việc cho 1.748 người. Quảng Ninh: đến ngày 23/8, số trường hợp đã có quyết định nghỉ là 978 người; đã quyết định cấp kinh phí là 541,5 tỷ đồng cho 527 trường hợp; đã chi trả cho 450 trường hợp với tổng kinh phí là 471.098 triệu đồng.

²⁵ Thực hiện Kết luận số 183-KL/TW của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Bộ Nội vụ đã ban hành Công văn số 6383/BNV-TCBC ngày 13/8/2025, đề nghị các bộ, ban, ngành và địa phương tập trung rà soát, sàng lọc các đối tượng chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy, lập danh sách và ban hành quyết định nghỉ việc đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang thuộc thẩm quyền quản lý theo Nghị định 178/2024/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 67/2025/NĐ-CP) trước ngày 31/8/2025, thời điểm nghỉ việc để hưởng chính sách, chế độ muộn nhất là ngày 1.9.2025; sau thời điểm này sẽ kết thúc. Đối với các trường hợp đã được cấp có thẩm quyền ban hành quyết định (quyết định nghỉ hưu trước tuổi, quyết định nghỉ thôi việc) trước ngày 1/8/2025 để xác định các đối tượng nghỉ việc theo lộ trình đến hết ngày 31/12/2025 thì tiếp tục được hưởng chính sách, chế độ theo quy định.

²⁶ Theo quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Thông tư số 07/2025/TT-BTC ngày 24/01/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc xác định nguồn kinh phí và việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện chính sách thì các bộ, cơ quan Trung ương và địa phương chủ động sử dụng nguồn cải cách tiền lương còn dư để chi trả; trường hợp thiếu nguồn, ngân sách trung ương sẽ bổ sung đủ kinh phí cho các bộ, cơ quan Trung ương và địa phương.

²⁷ Phú Thọ: tiếp nhận và xử lý trên 6.928 hợp tài liệu (42.093 hồ sơ); Hà Tĩnh: (số hóa hồ sơ đã giải quyết TTHC tại 3 cấp chính quyền (cấp xã, cấp huyện, cấp tỉnh) đạt trung bình 95%; Nghệ An: Tổng số tài liệu của UBND cấp xã sau sắp xếp khoảng 20.704 mét (đã chỉnh lý 1.343 mét, chưa chỉnh lý 19.360 mét). Quảng Ninh: Kết quả số hóa tài liệu tại các địa phương hiện nay: 143.953 hồ sơ; trong đó tài liệu cấp huyện là 95.974 hồ sơ; Quảng Ngãi: Số hóa kết quả thủ tục hành chính từ ngày 01/7/2025 đến 19/8/2025 đạt tỷ lệ 89,46%; số hóa tài liệu lưu trữ là: 258.869 hồ sơ và 2.777.262 file văn bản. Kon Tum cũ (tính đến nay đã số hóa 1.528.636 trang/1.563.942 trang theo đề án.

²⁸ Phú Thọ giải quyết hồ sơ đúng hạn đạt trên 95%. Quảng Ngãi đã hoàn thành 100% việc tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Hải Phòng cắt giảm tối thiểu 50% thời gian giải quyết TTHC đối với 95/807 thủ tục kinh doanh. Hà Tĩnh tỷ lệ trước và đúng hạn đạt 97,93%. Quảng Ninh giải quyết hồ sơ trước và đúng hạn đạt 99%...

liên thông Công Dịch vụ công Quốc gia, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính²⁹. Nhiều địa phương đã triển khai sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3-4, thanh toán điện tử,... Các Trung tâm phục vụ hành chính công đã đi vào hoạt động, thực hiện các thủ tục tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp; một số địa phương có cách làm sáng tạo và hiệu quả khi bố trí công chức, viên chức có kinh nghiệm, kiến thức sâu trong lĩnh vực công nghệ thông tin, khoa học công nghệ làm việc tại Trung tâm phục vụ hành chính công³⁰.

- Các đảng bộ trực thuộc Trung ương đã hoàn thành tổ chức 100% đại hội đảng bộ cấp cơ sở; cơ bản hoàn thành công tác tổ chức đại hội đảng bộ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng, đảng bộ xã, phường, đặc khu (chiếm 99,4%)³¹; chỉ đạo tổ chức đóng góp ý kiến có chất lượng, tập trung thảo luận các dự thảo văn kiện đại hội đảng bộ cấp mình, cấp trên trực tiếp và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; xây dựng văn kiện, phương án nhân sự cấp uỷ cấp tỉnh báo cáo xin ý kiến Bộ Chính trị, Ban Bí thư; có 10/34 địa phương đã được Bộ Chính trị tổ chức làm việc cho ý kiến vào văn kiện và phương án nhân sự cấp uỷ; tiếp thu ý kiến Bộ Chính trị, Ban Bí thư hoàn thiện văn kiện đại hội, xây dựng chương trình hành động bảo đảm chất lượng, bám sát và cụ thể hoá các chỉ đạo của Trung ương thành các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, phù hợp với đặc điểm tình hình của từng cấp, từng địa bàn.

- Các tỉnh uỷ, thành uỷ đang tập trung lãnh đạo, chỉ đạo việc rà soát toàn bộ hệ thống văn bản, quy định của tỉnh cũ (trước sáp nhập), loại bỏ những điểm chồng chéo, mâu thuẫn và khoảng trống pháp lý; đồng thời chuẩn hóa để hình thành một khuôn khổ pháp lý chung, thống nhất, đồng bộ với quy định của Trung ương, phù hợp với điều kiện thực tiễn và đặc thù kinh tế - xã hội của tỉnh mới và có tính dự báo, đủ linh hoạt để đáp ứng các yêu cầu phát triển lâu dài. Đồng thời, lãnh đạo, chỉ đạo cấp uỷ, chính quyền cấp xã tham mưu, đề xuất các

²⁹ Theo số liệu trích xuất từ Công Dịch vụ công quốc gia do Văn phòng Chính phủ cung cấp, tính đến 17h ngày 23/8/2025 các địa phương có số lượng hồ sơ được đồng bộ lên Công Dịch vụ công quốc gia ở mức cao là: Thành phố Hồ Chí Minh (753.123 hồ sơ); Hà Nội (500.127 hồ sơ); Hải Phòng (325.840 hồ sơ)... Các địa phương có số lượng nộp hồ sơ thấp nhất là: Cao Bằng (41.828 hồ sơ); Lai Châu (24.850 hồ sơ); Điện Biên (21.970 hồ sơ).

³⁰ Lâm Đồng bố trí 53 cán bộ, công chức, viên chức có trình độ đại học trở lên chuyên ngành công nghệ thông tin (tại cấp tỉnh) và 136 cán bộ, công chức, viên chức có trình độ về công nghệ thông tin hoặc kinh nghiệm trong lĩnh vực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo (tại cấp xã); Đà Nẵng (Sở Khoa học và Công nghệ) đã tổ chức làm việc với Trường Đại học FPT, Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông Việt - Hàn để thực hiện tiếp nhận khoảng 200 sinh viên năm cuối ngành công nghệ thông tin về hỗ trợ cho các xã; Thái Nguyên đã chỉ đạo Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với Tổng công ty Viễn thông Mobifone bố trí cán bộ hỗ trợ trực tiếp tại các Trung tâm phục vụ hành chính công; Ninh Bình bố trí nhân viên thuộc Viễn thông Ninh Bình để hỗ trợ cán bộ, công chức, người dân thực hiện thủ tục hành chính,...

³¹ Tính đến ngày 28/8/2025, có 36/40 đảng bộ trực thuộc Trung ương đã hoàn thành 100% đại hội đảng bộ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng, đảng bộ xã, phường, đặc khu.

chính sách phù hợp, tạo điều kiện để khai thác tiềm năng, thế mạnh từng vùng, từng địa phương, thực hiện tốt các nhiệm vụ bảo đảm thực sự gần dân, sát dân.

- Các địa phương đang tích cực rà soát, triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội³²; phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2025, nhất là mục tiêu tăng trưởng GDP ở mức 8,3 - 8,5%. Ngày 19/8/2025, tại 34 tỉnh, thành phố trên cả nước đã đồng loạt khởi công, khánh thành 250 dự án, công trình với tổng mức đầu tư các dự án lên tới 1,28 triệu tỷ đồng. Các công trình, dự án tập trung vào nhiều lĩnh vực trọng yếu³³; những công trình³⁴ này có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường liên kết vùng và liên vùng, tạo đột phá trong chuyển đổi hạ tầng chiến lược; dự kiến đóng góp trên 18% GDP năm 2025 và tạo đà, tạo lực, tạo khí thế cho tăng trưởng 2 con số vào những năm tiếp theo.

³² Hà Nội đẩy nhanh tiến độ và giải ngân vốn đầu tư công trong năm 2025. TP Hồ Chí Minh xác định, mỗi cơ quan, đơn vị cần tập trung triển khai nhiệm vụ, giải pháp để góp phần huy động, khơi thông nguồn lực đầu tư toàn xã hội trên địa bàn đạt khoảng 780.000 tỷ đồng; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tăng 19,2%; xuất khẩu tăng 24,3%; phấn đấu đạt từ 8,5 - 10 triệu lượt khách quốc tế, 45 - 50 triệu lượt khách nội địa và tổng doanh thu du lịch đạt khoảng 260.000 - 290.000 tỷ đồng. Gia Lai xác định tập trung phát triển kinh tế - xã hội với 5 trụ cột và 4 khâu đột phá chủ yếu (đẩy mạnh công nghiệp chế biến, chế tạo; phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn; phát triển nông nghiệp công nghệ cao và lâm nghiệp bền vững; dịch vụ cảng - logistics; phát triển đô thị nhanh, bền vững). Nghệ An điều chỉnh kịch bản tăng trưởng, quyết tâm cán đích 10,5% năm 2025 với 11 nhóm giải pháp trọng tâm: Tập trung vận hành hiệu quả mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; rà soát, cập nhật kịch bản điều hành tăng trưởng; đẩy mạnh sản xuất, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp; đẩy nhanh giải ngân đầu tư công; thu, chi ngân sách chặt chẽ, hiệu quả; cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh; chăm lo các lĩnh vực giáo dục, y tế, an sinh xã hội; quản lý chặt tài nguyên, môi trường, ứng phó thiên tai; đẩy mạnh chuyển đổi số, cải cách hành chính, không để gián đoạn dịch vụ công; chuẩn bị tốt cho đại hội Đảng các cấp và bầu cử Quốc hội, HĐND các cấp; đảm bảo quốc phòng, an ninh, ổn định xã hội và tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, dân vận, tạo đồng thuận xã hội.

³³ Gồm: Hạ tầng giao thông (59), dân dụng - đô thị (44), công nghiệp (57), hạ tầng kỹ thuật (36), nhà ở xã hội (22), nông nghiệp - nông thôn (6), y tế (10), giáo dục (12), văn hoá - thể thao (3), quốc phòng (1).

³⁴ Phía Nam: Đồng Tháp khánh thành Cầu Rạch Miễu 2, nối Đồng Tháp - Vĩnh Long, giảm tải giao thông cầu Rạch Miễu và Quốc lộ 60. Thành phố Hồ Chí Minh triển khai gần 40 công trình lớn, nổi bật có Vành đai 3, cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Mộc Bài, rạp xiếc Phú Thọ, chỉnh trang kênh Đới; Cà Mau khởi công cảng tổng hợp lưỡng dụng Hòn Khoai và cao tốc Cà Mau - Cái Nước; Cần Thơ đầu tư nhà ở thiết chế Công đoàn và Nhiệt điện Ô Môn IV; Tây Ninh phát triển khu đô thị mới Phước Vĩnh Tây với vốn 80.079 tỉ đồng; Khánh Hoà, Lâm Đồng, Đà Nẵng và Gia Lai đồng loạt nâng cấp hạ tầng công nghiệp, đô thị và giao thông. Nhiều công trình trọng điểm phát triển kinh tế biển và vận tải thủy đã được triển khai như: Cảng Cái Mép - Thị Vải, Lạch Huyện, luồng Sông Hậu, kênh Chợ Gạo, xúc tiến đầu tư cảng Cần Giỏi, Nam Đồ Sơn,...

Phía Bắc: Hải Phòng: Khánh thành cầu Máy Chai và đường dẫn; Quảng Ninh: Cao tốc Vân Đồn - Móng Cái và các dự án năng lượng - công nghiệp ở Cẩm Phả, Hạ Long. Bắc Ninh: Khởi công khu công nghiệp công nghệ cao, hạ tầng kỹ thuật phục vụ Tập đoàn FDI. Hải Dương: Cụm công nghiệp linh kiện - dệt may, giao thông kết nối Hải Phòng - Quảng Ninh. Thái Nguyên: Khu công nghệ cao Yên Bình, dự án điện tử, pin, bán dẫn. Nam Định: Khu công nghiệp dệt may - da giày, hạ tầng giao thông gắn với cao tốc Nam Định - Thái Bình. Ninh Bình: Dự án công nghiệp ô tô - cơ khí (Thành Công). Phú Thọ: Khởi công xây dựng khu tái định cư Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng (đoạn qua địa bàn tỉnh Phú Thọ); khởi công Khu công nghiệp Nam Bình Xuyên; khánh thành Công trình hồ chứa nước Cánh Tạng; khánh thành Nhà văn hoá nghệ thuật tỉnh Phú Thọ; khánh thành Nhà máy thủy điện Hoà Bình mở rộng; khánh thành dự án Xây dựng, nâng cấp Trung tâm y tế Yên Lạc (giai đoạn 1)...

- Trong 02 tháng đầu đi vào hoạt động, hệ thống chính trị các địa phương, nhất là các tỉnh phía Bắc đã phải đối mặt với thử thách trong việc ứng phó với 02 cơn bão lớn, có diễn biến phức tạp, bất thường, mưa đặc biệt lớn, ngập lụt diện rộng, lũ quét và sạt lở đất, đe dọa đến an toàn người và tài sản trên dọc tuyến biển, vùng đồng bằng, khu vực miền núi³⁵. Do thực hiện tốt công tác dự báo, cảnh báo; đồng chí Tổng Bí thư, Thường trực Ban Bí thư, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành, cơ quan ở Trung ương đã quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo ứng phó từ sớm, từ xa³⁶. Các cấp ủy, chính quyền địa phương và cả hệ thống chính trị đã chủ động, thực hiện nghiêm các nội dung chỉ đạo, phân công từng đồng chí lãnh đạo đến các địa bàn trọng điểm để lãnh đạo, chỉ đạo ứng phó với bão, lũ và xử lý khi có tình huống xảy ra. Các địa phương đều có văn bản chỉ đạo báo và đài phát thanh - truyền hình, các cơ quan thông tin đại chúng tăng cường thông tin đến người dân nắm bắt diễn biến tình hình của Bão số 5; giữ liên lạc với tàu, thuyền, hướng dẫn nhân dân ứng phó với bão, lũ,...; thực hiện sơ tán người dân ra khỏi khu vực có nguy cơ bị ngập sâu, sạt lở, triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn, hạn chế thấp nhất thiệt hại về nhà ở, kho tàng, khu công nghiệp, công trình công cộng; kiểm tra công trình đê điều, hồ, đập, đặc biệt là các vị trí, công trình trọng điểm xung yếu³⁷. Phát huy kinh nghiệm ứng phó cơn bão số 3 trong mô hình tổ chức mới, cấp xã vừa là điểm cuối tiếp nhận mệnh lệnh vừa là điểm đầu của các hoạt động ứng phó, phòng ngừa, khắc phục sự cố, các địa phương chịu ảnh hưởng đã chủ động lường trước; thực hiện tốt phương châm 4 tại chỗ (chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, phương tiện, vật tư tại chỗ, hậu cần tại chỗ) gắn với 3 sẵn sàng (phòng ngừa chủ động, ứng phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và hiệu quả); nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các lực lượng hỗ trợ; bảo đảm thông tin thông suốt, thường xuyên, kịp thời trong điều kiện thiên tai; vừa tiếp tục triển khai các biện pháp ứng phó vừa khẩn trương rà soát, khắc phục hậu quả thiên tai.

³⁵ Tình hình thời tiết và thiên tai còn diễn biến rất phức tạp, hoàn lưu bão có thể gây giông, lốc, mưa lớn, lũ ống, lũ quét, sạt lở đất tại khu vực trung du, miền núi, nhất là tại các tỉnh Sơn La, Phú Thọ, Yên Bái, Ninh Bình, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Trị...

³⁶ Công văn số 70-CV/TW, ngày 23/8/2025 của Ban Bí thư Trung ương Đảng; Công điện số 141/CD-TTg, ngày 22/8/2025; Công điện số 143/CD-TTg, ngày 23/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ về tập trung ứng phó khẩn cấp Bão số 5.

³⁷ Tính đến ngày 26/8/2025, theo thống kê đã sơ tán 18.976 hộ/58.443 người dân đến nơi an toàn (thuộc các tỉnh Ninh Bình, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Trị, Huế). Kịp thời thông báo, hướng dẫn cho 59.617 tàu thuyền, phương tiện hoạt động thủy sản và 131 tàu pha sông biển về diễn biến bão. Lực lượng quân đội duy trì 346.210 cán bộ chiến sĩ, 8.200 phương tiện các loại và lực lượng công an các tỉnh, thành phố từ Thanh Hóa đến Huế đã duy trì 18.500 chiến sĩ để tham gia hỗ trợ ứng phó bão số 5.

3.2. Một số khó khăn, hạn chế

Bên cạnh các kết quả đạt được, quá trình thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp vẫn còn tồn tại một số khó khăn, hạn chế sau:

- Việc bố trí cán bộ, sử dụng biên chế tại một số tỉnh, thành còn bất cập; biên chế cấp xã ở nhiều địa phương chưa phù hợp. Còn thiếu cán bộ có chuyên môn, đáp ứng yêu cầu trong một số lĩnh vực như: khoa học công nghệ, địa chính, tài chính, xây dựng, giao thông, y tế, giáo dục... do đội ngũ cán bộ chuyên môn cấp huyện không đủ phân về các xã, phường mới³⁸. Khối lượng công việc ở cấp xã sau sáp nhập tăng cao (có 1.065 nhiệm vụ của cấp huyện (cũ) được chuyển về cấp xã); nhiều nội dung mới, liên quan tới phân cấp, phân quyền (quy định mới) cũng là áp lực lớn trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện; một bộ phận cán bộ (chủ yếu cán bộ cấp xã cũ) năng lực không đáp ứng được yêu cầu. Có một số cán bộ, công chức, viên chức né tránh công việc; thậm chí có bộ phận lợi dụng chính sách để xin nghỉ hưu trước tuổi, làm giảm hiệu quả, tính nhân văn của nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP. Một số địa phương gặp khó khăn trong việc bố trí cho người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã³⁹. Việc sắp xếp, bố trí cán bộ đối với một số chức danh cấp phó của Hội liên hiệp phụ nữ cấp tỉnh, cấp xã chưa thống nhất, đồng bộ giữa các địa phương⁴⁰. Cá biệt, có một số ít cơ quan, đơn vị, địa phương sau sáp nhập xuất hiện tình trạng chia rẽ, mâu thuẫn nội bộ, người đứng đầu chưa nắm được các vấn đề phát sinh trong nội bộ.

- Trụ sở làm việc của một số địa phương vẫn còn thiếu (nhất là đối với cấp xã ở khu vực miền núi) hoặc xuống cấp, chật hẹp, không đủ diện tích và phân tán⁴¹, nhất là ở một số tỉnh sau ảnh hưởng của cơn bão số 3 và lũ lụt, sạt lở. Trang thiết bị cũ, cấu hình thấp, tốc độ chậm, chưa đồng bộ, đường truyền hạn chế ảnh hưởng đến hiệu quả công việc⁴². Việc bàn giao, tiếp nhận tài sản giữa cấp huyện cũ với cấp xã mới, giữa các cấp xã với nhau chưa đầy đủ⁴³. Việc xử lý trụ sở dời theo phương án chuyển đổi công năng thành các cơ sở y tế, giáo dục, công

³⁸ Các tỉnh, thành phố: Cao Bằng, Phú Thọ, Thái Nguyên, Điện Biên, Sơn La, Lai Châu, Hải Phòng, Khánh Hoà, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Tĩnh,...

³⁹ Lâm Đồng, Vĩnh Long, Quảng Ngãi, Cần Thơ,...

⁴⁰ Có nơi bố trí Chủ tịch Hội LHPN cấp tỉnh kiêm Trưởng Ban công tác Phụ nữ; có nơi bố trí Phó Chủ tịch Hội LHPN cấp tỉnh là Phó trưởng Ban Công tác Phụ nữ; các Trưởng, phó ban thuộc Hội LHPN cấp tỉnh sau sắp xếp thành công chức; có nơi vận động Phó Chủ tịch Hội LHPN cấp xã nghỉ chế độ theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP.

⁴¹ Đắk Lắk, Thái Nguyên, Lạng Sơn, An Giang, Điện Biên...

⁴² Bắc Ninh, Vĩnh Long, Lâm Đồng.

⁴³ Sau khi kết thúc hoạt động, vẫn còn 132 cấp huyện đã có biên bản bàn giao tài sản nhưng chưa đầy đủ; 04 cấp huyện chưa có biên bản bàn giao tài sản. Sau khi sáp nhập, vẫn còn 1.693 cấp xã (cũ) đã có biên bản bàn giao tài sản nhưng chưa đầy đủ; 316 cấp xã (cũ) chưa có biên bản bàn giao tài sản.

trình công cộng ở một số địa phương còn gặp khó khăn, chưa khả thi do các trụ sở ở vị trí không thuận lợi, diện tích, công năng không phù hợp,...

- Khối lượng tài liệu giấy của các đơn vị, địa phương sau khi sáp nhập là khá lớn, cần có thời gian, kinh phí để thực hiện công tác chỉnh lý và số hóa; có địa phương chưa thực hiện được việc số hóa tài liệu của cấp xã, một số địa phương chưa đảm bảo các điều kiện theo quy định về quản lý cơ sở dữ liệu lưu trữ, số hóa. Một số địa phương khó khăn trong việc bảo đảm hạ tầng về kho dữ liệu, máy chủ, trang thiết bị⁴⁴, năng lực xử lý dữ liệu lớn hạn chế.

- Việc bố trí nhà công vụ, phương tiện đưa đón cho cán bộ, công chức khi chuyển nơi làm việc mới ở một số địa phương còn gặp khó khăn⁴⁵. Một số tỉnh, thành phố đã chủ động xây dựng cơ chế hỗ trợ nhưng việc triển khai nhìn chung còn thiếu đồng bộ, quy mô còn hạn chế, chưa đáp ứng hết nhu cầu thực tế. Nhiều địa phương chưa có quỹ nhà công vụ sẵn có hoặc điều kiện hạ tầng nhà ở chưa bảo đảm; việc huy động nguồn lực ngân sách để mua sắm, sửa chữa, cải tạo nhà ở còn gặp khó khăn. Mặc dù một số tỉnh đã điều chỉnh lộ trình xe buýt công cộng hoặc bố trí kinh phí hỗ trợ đi lại, song điều kiện giao thông còn bất cập, phương tiện công cộng chưa phủ khắp nên không thuận tiện cho việc di chuyển của cán bộ, công chức, phần nào ảnh hưởng đến tâm lý, điều kiện làm việc, chất lượng công tác và tiến độ triển khai nhiệm vụ tại địa phương.

- Hệ thống hạ tầng của Trung tâm phục vụ hành chính công vẫn chưa đồng bộ, thống nhất nên gặp khó khăn khi liên thông, chưa bảo đảm dịch vụ công toàn trình. Số lượng thủ tục hành chính được cung cấp dịch vụ công trực tuyến tại một số địa phương còn thấp; một số nơi chưa được trang bị máy tính hỗ trợ thực hiện dịch vụ công trực tuyến cho người dân⁴⁶. Hệ thống thông tin của một số bộ (liên quan đến hộ tịch; đăng ký kinh doanh, hộ kinh doanh, hợp tác xã; công bố thông tin thức ăn chăn nuôi,...) chưa đáp ứng yêu cầu triển khai chính quyền địa phương 02 cấp, thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính và kết nối, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh⁴⁷; một số Cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành vẫn còn

⁴⁴ Cà Mau, Hà Tĩnh, Điện Biên, Đắk Lắk, Quảng Ngãi, Sơn La, Nghệ An, Thanh Hóa, Cần Thơ, Lai Châu, Ninh Bình, Quảng Trị, Lâm Đồng, Vĩnh Long. Tại Cần Thơ, các kho lưu trữ chuyên dụng hiện đã đầy, phải thuê thêm diện tích ngoài để bảo quản; cơ sở vật chất chưa đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật (thiếu điều hòa, máy hút ẩm), một số tài liệu chưa được chỉnh lý nghiệp vụ theo quy định, tiềm ẩn nguy cơ xuống cấp. Đa số tài liệu của cấp xã trên địa bàn tỉnh Tây Ninh còn tồn đọng, chưa được chỉnh lý.

⁴⁵ Đồng Tháp, Điện Biên, Lai Châu, Sơn La, Tuyên Quang, Phú Thọ, Cao Bằng, Sơn La, Tây Ninh.

⁴⁶ Đồng Tháp còn 36 xã, Điện Biên còn 23 xã.

⁴⁷ Ninh Bình còn tồn đọng các hồ sơ xử lý đất đai do chưa ban hành quyết định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các văn phòng đăng ký đất đai khu vực; Cần Thơ chưa tiếp nhận được các thủ tục hành chính liên quan đến đất đai thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp xã do hệ thống thông tin đất đai chưa được triển khai, phân quyền đến xã; Lạng Sơn chưa có tài khoản thu

chậm được hoàn thành, chưa đáp ứng đủ liệu “đúng, đủ, sạch, sống”. Một số tờ khai, biểu mẫu các thủ tục hành chính mới chưa được cập nhật trên Cổng Dịch vụ công quốc gia⁴⁸, không thể điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung mà phải làm lại từ đầu khi kê khai sai hoặc thiếu thông tin, dẫn đến kéo dài thời gian, ảnh hưởng đến mức độ hài lòng của người dân. Việc đầu tư công nghệ, hạ tầng thông tin và tập huấn, bồi dưỡng cán bộ, hướng dẫn cho người dân tiếp cận dịch vụ công số còn chậm trễ và bất cập. Chính quyền điện tử “một cửa, một lần” ở một số nơi chưa đi vào cuộc sống, người dân vẫn phải đi lại nhiều lần⁴⁹.

- Một số quy định về phân cấp, phân quyền chưa được thực hiện kịp thời, hiệu quả. Việc hướng dẫn sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập, nhất là cấp xã chưa cụ thể, đồng bộ, thống nhất; có địa phương còn tồn tại song song các đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng nhiệm vụ tương đồng chưa được hợp nhất⁵⁰. Chưa hướng dẫn quy trình, cách thức chuyển các hội về Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh quản lý và việc thực hiện quản lý nhà nước đối với các hội sau khi chuyển về Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh. Quy định về chức năng, nhiệm vụ của các đảng ủy: Văn phòng Chính phủ, Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chủ tịch nước⁵¹ chưa đồng bộ với các đảng ủy bộ, ngành Trung ương nơi kết thúc hoạt động của đảng đoàn, ban cán sự đảng và chưa phù hợp với tình hình thực tiễn hiện nay.

- Một số cấp ủy, chính quyền xã, phường chưa chủ động, sáng tạo, phát huy tinh thần tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ phù hợp với thẩm quyền mới được phân cấp; chưa xác định rõ trách nhiệm trong phối hợp giải quyết các khó khăn, vướng mắc tại địa phương; chưa tập trung quyết liệt vào nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng các mô hình kinh tế phù hợp với đặc thù địa phương... Việc thực hiện nhiệm vụ giải ngân vốn đầu tư công ở một số địa phương còn gặp khó khăn, cụ thể: (i) Bồi thường, giải phóng mặt bằng phục vụ thi công các dự án còn chậm do khó khăn trong việc xác định giá đất đền bù, chậm bàn giao mặt bằng, xác định nguồn gốc đất, việc hoàn thiện hồ sơ thu hồi đất qua nhiều bước; việc sáp nhập các tỉnh dẫn tới cùng

phí/lệ phí ở một số ủy ban nhân dân cấp xã nên không thực hiện được thanh toán trực tuyến đối với các hồ sơ cấp xã.

⁴⁸ Lâm Đồng, Vĩnh Long, Lạng Sơn, ...

⁴⁹ Có ý kiến phản ánh tình trạng ở một số địa phương, lĩnh vực, người dân vẫn phải đi lại nhiều lần, thời gian giải quyết thủ tục kéo dài, gây bức xúc, ảnh hưởng đến niềm tin của người dân vào hiệu quả của bộ máy mới.

⁵⁰ Như: Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Long An và tỉnh Tây Ninh (cũ), Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Long An và tỉnh Tây Ninh (cũ), Trường Cao đẳng Long An và Trường Cao đẳng nghề Tây Ninh.

⁵¹ Văn phòng Chính phủ, Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chủ tịch nước trước đây không có ban cán sự đảng, đảng đoàn; chức năng, nhiệm vụ của đảng ủy thực hiện theo Quy định số 123-QĐ/TW, ngày 26/9/2023 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của đảng ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng thuộc Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương.

một địa phương có nhiều bằng giá đất; (ii) Nguồn cung một số nguyên vật liệu hạn chế (đất, cát...), giá nguyên vật liệu tăng đột biến so với thời điểm mời thầu dẫn đến tăng chi phí; (iii) Chậm trễ trong lập, phê duyệt, điều chỉnh quy hoạch, đặc biệt là các quy hoạch chi tiết và chi giới đường đỏ, thủ tục phức tạp, chồng chéo giữa các quy hoạch, thiếu sự phối hợp giữa các cơ quan liên quan; (iv) Việc thay đổi quy trình quản lý dự án từ cấp huyện cũ cho cấp xã mới gây ảnh hưởng đến công tác thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế cơ sở, thanh toán, quyết toán; (v) Một số nơi khó khăn trong thu ngân sách nên chưa có nguồn vốn để phân bổ cho các dự án triển khai...

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Về ưu điểm, kết quả nổi bật

- Hệ thống chính trị địa phương 02 cấp bước đầu vận hành ổn định, thông suốt. Hầu hết các địa phương đã hoàn tất việc sắp xếp tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp xã, duy trì hoạt động hành chính không gián đoạn, bảo đảm sự ổn định và liên tục trong phục vụ người dân, doanh nghiệp. Các địa phương trên cả nước, đặc biệt ở cấp xã, đã đưa vào vận hành hệ thống giải quyết dịch vụ công có kết nối với Cổng Dịch vụ công Quốc gia, tạo thuận lợi cho việc kết nối, giải quyết các thủ tục hành chính, các yêu cầu của người dân, doanh nghiệp. Cải cách hành chính, chuyển đổi số có bước tiến rõ rệt với việc thành lập Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã, kết nối dữ liệu đồng bộ, tỷ lệ giải quyết hồ sơ trực tuyến tăng cao.

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành từ Trung ương đến địa phương cơ bản thông suốt, đồng bộ; hệ thống văn bản, cơ chế vận hành được ban hành đầy đủ, tạo nền tảng pháp lý cho mô hình mới; các ban, bộ, ngành, cơ quan Trung ương chủ động, kịp thời hướng dẫn giải quyết, cơ bản tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho địa phương khi triển khai thực hiện hệ thống chính trị địa phương 02 cấp. Các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Ban Bí thư tổ chức các đoàn công tác, kiểm tra, hướng dẫn, chỉ đạo sát sao, thường xuyên nắm tình hình, xử lý khó khăn, vướng mắc trong việc triển khai vận hành mô hình mới. Cấp ủy, chính quyền địa phương, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đã thể hiện tinh thần đổi mới, chủ động, cầu thị, trách nhiệm, tận tâm với công việc, quyết liệt hành động theo phương châm “chính quyền phục vụ, kiến tạo, liêm chính”, lấy sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp làm thước đo hiệu quả. Cơ bản các địa phương tích cực, quyết liệt trong tổ chức triển khai, thực hiện; duy trì chế độ theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá thường xuyên, liên tục; thiết lập đường dây nóng để hỗ trợ, giải đáp ý kiến của người dân và doanh nghiệp.

- Công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong và sau quá trình sắp xếp đơn vị hành chính được giữ vững. Dù phạm vi địa giới của

nhiều đơn vị hành chính thay đổi lớn, song tình hình địa phương vẫn ổn định, người dân đồng thuận cao. Dự luận chung bày tỏ sự đồng thuận, tin tưởng, đánh giá cao những chuyển biến tích cực, rõ nét trong cải cách nền công vụ theo hướng hiện đại, gần dân, sát dân, phục vụ Nhân dân. Đa số ý kiến hoan nghênh, phấn khởi khi các quy trình giải quyết thủ tục hành chính diễn ra thuận lợi, nhanh gọn, tiết kiệm thời gian, chi phí; ghi nhận thái độ, trách nhiệm, tinh thần làm việc tận tình của đội ngũ cán bộ cơ sở đối với người dân trong quá trình xử lý công việc, thủ tục hành chính.

- Trong gần 02 tháng vận hành chính thức mô hình hệ thống chính trị địa phương 02 cấp, qua việc đối mặt với thách thức từ thiên tai, bão lũ, đã cho thấy công tác lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt từ Trung ương, phân công rõ ràng, chủ động của các bộ, ngành, cơ quan Trung ương và địa phương kết hợp với tinh thần trách nhiệm, sẵn sàng ứng phó của cán bộ cấp xã, phường đã tạo lòng tin và sự đồng thuận cao trong nhân dân; góp phần bảo đảm an toàn về người và tài sản cho nhân dân và đưa đến hiệu quả trong quản lý rủi ro thiên tai ngay tại cơ sở⁵².

- Trong bối cảnh khối lượng công việc rất nhiều, nhiều việc mới, khó, chưa có tiền lệ, yêu cầu rất cao, thời gian có hạn, các ban Đảng Trung ương, các đảng ủy, tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương đã rất nỗ lực, cố gắng, phát huy tinh thần, trách nhiệm, khẩn trương thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các nội dung, nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch số 56-KH/BCĐ, ngày 04/7/2025 của Ban Chỉ đạo và các kết luận chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

2. Về một số vấn đề cần tiếp tục quan tâm

Trong bối cảnh triển khai mô hình mới, phân cấp mạnh cho địa phương và chuyển đổi số mạnh mẽ nên thực tiễn phát sinh một số khó khăn, vướng mắc; tuy nhiên, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các cấp ủy, tổ chức đảng đã quyết liệt chỉ đạo xử lý, tháo gỡ nên kết quả bước đầu là rất tích cực. Thời gian tới, cần tập trung chỉ đạo:

2.1. Thực hiện nghiêm, đúng tiến độ, chất lượng các nội dung, nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch số 56-KH/BCĐ, ngày 04/7/2025 của Ban Chỉ đạo và các kết luận chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

2.2. Chính phủ, các bộ, ngành tiếp tục rà soát, đánh giá kết quả, hiệu quả thực hiện các nghị định, thông tư liên quan đến tổ chức bộ máy, phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền khi vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; chủ động, kịp thời phát hiện các khó khăn, vướng mắc của địa phương khi tiếp nhận nhiệm vụ, quyền hạn thuộc lĩnh vực của bộ, ngành quản lý, báo cáo

⁵² Với những kết quả tích cực bước đầu: hạn chế thấp nhất thiệt hại về người và tài sản do bão; các vị trí trọng điểm đề điều xung yếu, các hồ chứa thủy lợi, thủy điện đảm bảo an toàn; các công trình cơ sở hạ tầng, viễn thông, công trình giao thông... vẫn duy trì hoạt động trong bão...

cấp có thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hoặc ban hành các văn bản theo thẩm quyền để tháo gỡ, xử lý⁵³.

Các bộ, ngành, cơ quan Trung ương tiếp tục đẩy mạnh tập huấn bằng nhiều hình thức cho đội ngũ cán bộ chuyên môn, nhất là cấp xã nhanh chóng nắm bắt nghiệp vụ, thành thạo kỹ năng xử lý công việc; phổ biến, tuyên truyền rộng rãi các tài liệu để triển khai hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành, các quy định, hướng dẫn của Trung ương; chủ động phối hợp, hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn cho các địa phương trong quá trình tổ chức thực hiện, vận hành chính quyền địa phương 02 cấp.

2.3. Các địa phương cần tập trung rà soát, đánh giá đúng thực trạng năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, các điều kiện để tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, quyền hạn phân định thẩm quyền từ cấp huyện cho chính quyền cấp xã, nhất là khả năng giải quyết, xử lý các vấn đề của chính quyền địa phương cấp xã đối với việc: (i) Tiếp tục triển khai các dự án đầu tư, chương trình kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội theo chức năng, nhiệm vụ; (ii) Tiếp nhận và triển khai các dự án đầu tư mới theo thẩm quyền được phân cấp; (iii) Định hướng và xây dựng kế hoạch, chương trình hành động để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, sản xuất kinh doanh trên địa bàn nhằm bảo đảm phát huy hiệu quả mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, chuyển mạnh cấp cơ sở sang chủ động nắm, điều hành kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh.

2.4. Tiếp tục nâng cao năng lực, ý thức trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh về xã; tiếp tục tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ; áp chuẩn chuyên môn nghiệp vụ, trình độ chính trị, nâng chất lượng đội ngũ cán bộ cấp xã; kiên quyết sàng lọc cán bộ, công chức yếu kém, không đáp ứng được công việc; có cơ chế động viên, khuyến khích và giữ lại đội ngũ cán bộ có phẩm chất, trình độ⁵⁴.

⁵³ Có địa phương đề xuất cần quy định rõ thẩm quyền giải quyết, có sự thống nhất giữa các văn bản pháp luật và quy trình được công bố đảm bảo thống nhất trong quá trình xử lý giải quyết các hồ sơ đất đai cho người dân. Đối với thủ tục cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho người nước ngoài, nghiên cứu tính khả thi trong việc ban hành sử dụng bộ mã định danh cho công dân có yếu tố nước ngoài qua đó khai thác tối đa cơ sở dữ liệu dân cư đảm bảo việc giải quyết cho công dân được thực hiện thuận lợi. Khi ban hành văn bản quy phạm pháp luật có quy định mới về TTHC (đặc biệt các văn bản có hiệu lực ngay), phải đồng thời ban hành Quyết định công bố TTHC tương ứng để địa phương có căn cứ triển khai hoặc cần có quy định về thời gian cho việc các địa phương ban hành Quyết định công bố TTHC sau khi VBQPPL có hiệu lực; Khi ban hành Quyết định công bố danh mục TTHC cần bảo đảm thời điểm ký ban hành trùng khớp hoặc sát nhất với ngày ghi trên văn bản, tránh tình trạng ngày ký thực tế muộn hơn nhiều so với ngày ghi trên Quyết định. Việc này nhằm đảm bảo tiến độ cập nhật, công bố và địa phương hóa TTHC trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, đồng thời không làm ảnh hưởng đến việc đánh giá tiến độ thực hiện của các địa phương.

⁵⁴ Do thực trạng năng lực cán bộ hiện nay không đồng đều và chưa đáp ứng hết yêu cầu. Việc sắp xếp bộ máy, phân công lại nhiệm vụ ít nhiều gây xáo trộn trong đội ngũ cán bộ. Một số người phải thay

2.5. Tiếp tục duy trì việc bố trí cán bộ ở bộ, ngành về hỗ trợ địa phương; bổ sung, tăng cường cán bộ chuyên ngành cấp tỉnh về cấp xã để bảo đảm cấp ủy, chính quyền cấp xã hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu⁵⁵. Do khối lượng công việc của cấp xã rất lớn và có nhiều việc mới trước đây chưa từng làm. Cấp xã, phường, đặc khu hiện là cấp vừa trực tiếp với cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương vừa trực tiếp là cấp cơ sở gần dân, sát dân khiến giai đoạn đầu áp lực công việc cấp xã tăng cao; địa bàn quản lý và khối lượng công việc tăng lên đáng kể, đòi hỏi cán bộ phải làm việc với cường độ cao hơn, giải quyết nhiều vấn đề phức tạp hơn, đặc biệt là trong giai đoạn chuyển giao.

2.6. Ưu tiên đầu tư cơ sở hạ tầng số và phát triển tiềm lực khoa học công nghệ; hoàn thiện, liên thông cơ sở dữ liệu quốc gia và hệ thống thông tin của địa phương; phát triển hạ tầng số trên cơ sở kết hợp mạng truyền số liệu chuyên dùng, mạng internet, trung tâm dữ liệu của cơ quan Nhà nước để kết nối liên thông, xuyên suốt từ cấp tỉnh đến cấp xã; đồng thời, nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến. Do hiện nay hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống phần mềm quản lý và dịch vụ công vẫn còn thiếu đồng bộ, liên thông giữa các cấp, các ngành, gây chậm trễ trong giải quyết thủ tục hành chính⁵⁶. Hạ tầng kỹ thuật của Cổng Dịch vụ công Quốc gia cần được nâng cấp, mở rộng nhằm đáp ứng nhu cầu truy cập lớn trong việc giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp, tránh tình trạng quá tải vào một số thời điểm trong ngày khiến công dân không thể đăng nhập. Việc tái cấu trúc quy trình, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và khắc phục các lỗi trên các hệ thống thông tin do các bộ, ngành quản lý còn chậm, tập trung vào các vấn đề: (i) Bảo đảm chất lượng dữ liệu theo phương châm "đúng, đủ, sạch, sống và kết nối được"; (ii) Tính toàn diện của hệ thống dữ liệu (cả 4 yếu tố: Dữ liệu chuyên

đổi vị trí công tác, phải làm quen với địa bàn mới, công việc mới, nhiều khi còn phải làm quen với sự khác biệt về văn hóa, phong tục tập quán giữa các địa phương... Một số cán bộ, công chức được bố trí chưa có kinh nghiệm công tác tại địa bàn, lĩnh vực mới, chưa am hiểu tình hình dân cư, cơ sở hạ tầng, trong khi yêu cầu nhiệm vụ lớn, nhiều văn bản, quy định mới phải được cập nhật, ảnh hưởng đến hiệu quả thực thi nhiệm vụ. Một bộ phận cán bộ tiếp tục tình trạng làm việc cầm chừng, có biểu hiện thiếu tập trung, không toàn tâm toàn ý trong công việc, gây ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động. Một số nơi, cán bộ cơ sở chưa nắm vững quyền hạn, thiếu kỹ năng nghiệp vụ dẫn đến xử lý công việc một cách máy móc, thiếu linh hoạt.

⁵⁵ Theo Bộ Nội vụ, hiện đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã chủ yếu là công chức cấp xã cũ (khoảng 70%), còn lại 30% được luân chuyển từ cấp tỉnh, huyện (cũ) về. Trong khi đó, sau sáp nhập, quy mô dân số của xã và nhu cầu của người dân sẽ tăng lên (cả thực tế và tăng kỳ vọng về một bộ máy mới) đòi hỏi cán bộ xã phải nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng giao tiếp và khả năng giải quyết vấn đề để đáp ứng tốt hơn yêu cầu của người dân.

⁵⁶ Ở Hà Nội, việc cấp đổi bằng lái xe bị gián đoạn do thiếu phôi in; một số cá nhân, tổ chức gặp khó khăn trong việc thay đổi thông tin, xin cấp chữ ký số mới... Tại Đắk Lắk, việc nhập thông tin đối với người đồng bào dân tộc thiểu số khi khai hồ sơ đăng ký khai sinh, khai tử trên cổng dịch vụ công còn bị lỗi. Lào Cai còn khó khăn trong xử lý hồ sơ trực tuyến do các thủ tục khai sinh, khai tử, kết hôn, xác nhận tình trạng hôn nhân... chưa được tích hợp tờ khai điện tử. Ninh Bình phản ánh quy trình xử lý mới theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp chưa được cập nhật lên hệ thống dịch vụ công quốc gia thuộc các lĩnh vực đất đai (3 TTHC), hộ tịch (15 TTHC), chứng thực (2 TTHC), bảo trợ (2 TTHC), chính sách (2 TTHC).

môn, chuyên ngành thực hiện giao dịch (ví dụ dữ liệu về đất đai hay dữ liệu về dân cư); dữ liệu xác thực người dùng tham gia vào giao dịch; dữ liệu liên quan đến quy trình thủ tục; và cuối cùng là môi trường giao dịch); (iii) Cần thực hiện theo lộ trình (thực tiễn đang đồng bộ hơn 2.000 thủ tục hành chính, trong khi thực chất thủ tục hành chính phát sinh giao dịch trực tuyến khoảng dưới 100 thủ tục và khoảng 20 thủ tục phát sinh có số lượng hồ sơ lớn nhất).

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở tổng hợp báo cáo của các địa phương, cơ quan, đơn vị⁵⁷ và nắm tình hình thực tiễn, Ban Tổ chức Trung ương kính đề nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư xem xét, quyết định một số nội dung sau:

1. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị ở Trung ương, các đảng ủy, tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương, cấp ủy, tổ chức đảng trong hệ thống chính trị triển khai thực hiện nghiêm các kết luận, quy định mới của Bộ Chính trị về công tác cán bộ, khung số lượng ban chấp hành, ban thường vụ, phó bí thư tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương; khung số lượng cấp phó của các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị...

2. Giao Đảng ủy Chính phủ, Đảng ủy Quốc hội lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan chức năng tiếp tục rà soát, tham mưu, hoàn thiện hệ thống pháp luật theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, tạo hành lang pháp lý thuận lợi để các địa phương triển khai thực hiện; hướng dẫn, hỗ trợ địa phương triển khai các nhiệm vụ được phân cấp, phân quyền trong giai đoạn hiện nay.

3. Giao Đảng ủy Chính phủ lãnh đạo, chỉ đạo các bộ, ngành, cơ quan thuộc Chính phủ: (i) Phối hợp sát sao, chặt chẽ với các tỉnh, thành phố để kịp thời tháo gỡ khó khăn đối với các dự án, chương trình phát triển kinh tế - xã hội để thực hiện tốt các mục tiêu, chỉ tiêu tăng trưởng của địa phương trong năm 2025; (ii) Đẩy nhanh việc tích hợp, kết nối hệ thống phần mềm quản lý ngành dọc với hệ thống dùng chung của địa phương, bảo đảm đồng bộ, liên thông, tránh chồng chéo, gián đoạn thông tin trong vận hành thực tế. (iii) Quan tâm bố trí nguồn lực tài chính từ ngân sách Trung ương hỗ trợ phục vụ số hóa tài liệu hồ sơ; đầu tư cơ sở vật chất, nhà ở công vụ, trang thiết bị công nghệ thông tin thiết yếu tại các xã, phường, đặc khu mới thành lập, đặc biệt là ở các địa phương miền núi, khó khăn. (iv) Tiếp tục tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức cấp xã ở các lĩnh vực chuyên ngành để kịp thời cập nhật các quy định mới, nâng cao kỹ năng thực hiện công vụ đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm trong tình hình mới. (v) Tham mưu thực hiện thống nhất khung giá đất sau sắp

⁵⁷ Đối với đề xuất, kiến nghị liên quan đến việc hoàn thiện các quy định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, quy chế làm việc của các cơ quan, đơn vị, tổ chức đảng trong hệ thống chính trị; hướng dẫn về vị trí việc làm... của một số địa phương, các cơ quan chức năng theo phân công đã, đang tham mưu, hoàn thiện trình cấp có thẩm quyền ban hành, bảo đảm tiến độ theo kế hoạch.

nhập, tránh tình trạng áp dụng song song giá đất của 02 tỉnh cũ, ảnh hưởng đến công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng. (vi) Nghiên cứu, xem xét quy trình, thủ tục rút gọn về phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tỉnh, thành phố mới để đáp ứng kịp thời nhu cầu đầu tư, phát triển cụm công nghiệp tại địa phương.

4. Đảng ủy Chính phủ chỉ đạo: (i) Bộ Nông nghiệp và Môi trường khẩn trương ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể về căn cứ thu hồi, giao, cho thuê đất theo Luật Đất đai; hướng dẫn việc lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp xã theo quy định tại Nghị định 151 và Thông tư 23/2025/TT-BNNMT. (ii) Bộ Nội vụ sớm tham mưu ban hành các văn bản sửa đổi, bổ sung các quy định về tổ chức bộ máy, biên chế, tuyển dụng, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ theo kết luận của Bộ Chính trị để địa phương có cơ sở thống nhất trong thực hiện; chỉ đạo, định hướng công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực, kỹ năng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã, đặc biệt là cán bộ trẻ, cán bộ kiêm nhiệm và cán bộ phụ trách lĩnh vực công nghệ thông tin, chuyển đổi số; sớm ban hành quy định về tiêu chí và trình tự, thủ tục sắp xếp thôn, tổ dân phố; phối hợp các bộ, ngành liên quan, các địa phương hướng dẫn việc bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách các địa phương tổ chức thực hiện, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư trên địa bàn⁵⁸; hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị sự nghiệp công lập để ủy ban nhân dân cấp xã rà soát, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc đảm bảo đồng bộ, thống nhất⁵⁹; tham mưu Chính phủ ban hành quy định về tiêu chuẩn đơn vị hành chính, phân loại đơn vị hành chính và phân loại đô thị; chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế, các bộ, ngành liên quan, các địa phương rà soát tổng thể nhu cầu sử dụng viên chức ngành giáo dục, y tế ở các địa phương; hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện tuyển dụng bảo đảm đúng quy định về số lượng biên chế được giao ngay từ năm học 2025 - 2026; chủ động xây dựng Đề án tiền lương và phụ cấp, báo cáo cấp có thẩm quyền để áp dụng chung, thống nhất trong toàn hệ thống chính trị. (iii) Bộ Tư pháp sớm ban hành quy định thống nhất về mức độ dịch vụ công trực tuyến lĩnh vực chứng thực; nâng cấp hệ thống phần mềm hộ tịch, đảm bảo liên thông với hệ thống thủ tục hành chính các tỉnh, thành phố⁶⁰; khắc phục lỗi đồng bộ thông tin giữa Hệ thống thông tin quản lý hộ tịch và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính để kịp thời giải quyết nhu cầu thực hiện thủ tục hành chính của người dân liên quan đến hộ tịch. (iv) Bộ Tài chính khẩn trương thực hiện việc chia sẻ, kết nối, tích hợp đồng bộ dữ liệu giữa Hệ thống Đăng ký thành lập hộ kinh doanh trên môi trường điện tử và Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng

⁵⁸ Đồng Tháp

⁵⁹ Quảng Ninh, Tây Ninh

⁶⁰ Nghệ An, Quảng Ninh

ký Doanh nghiệp với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của các tỉnh, thành phố⁶¹. (v) Văn phòng Chính phủ hướng dẫn chuẩn hóa, thống nhất về phạm vi công bố thủ tục hành chính nội bộ theo thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh. Đôn đốc các bộ, cơ quan ngang Bộ kịp thời công bố và cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia đối với các thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ làm cơ sở cho các địa phương công bố công khai thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết trên địa bàn. (vi) Bộ Công an ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể, thống nhất về trình tự, thủ tục phân quyền khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư cho cán bộ tại các bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính, nhằm đảm bảo việc khai thác được thực hiện kịp thời, đúng quy định và hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ người dân, tổ chức trên môi trường điện tử. (vii) Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế rà soát các thông tư hướng dẫn định mức biên chế của ngành, lĩnh vực sự nghiệp giáo dục, y tế, bảo đảm đúng chủ trương, kết luận của Bộ Chính trị và báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương (qua Ban Tổ chức Trung ương) trước khi ban hành theo thẩm quyền.

5. Giao Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương: (i) Chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương và các cơ quan có liên quan khẩn trương nghiên cứu thực tiễn việc sắp xếp tổ chức bộ máy của toàn bộ các tổ chức chính trị - xã hội theo hướng lập cơ quan của từng tổ chức chính trị - xã hội ở cấp Trung ương, cấp tỉnh trực thuộc Cơ quan Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, cơ quan Mặt trận Tổ quốc cấp tỉnh; sắp xếp hội quản chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp Trung ương và cấp tỉnh, báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư xem xét, quyết định, trên cơ sở đó lập tổ chức đảng tương ứng, phù hợp của từng tổ chức chính trị - xã hội, hội quản chúng, bảo đảm vai trò lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của tổ chức đảng với tổ chức chính trị - xã hội theo Quy định số 253-QĐ/TW và Quy định số 255-QĐ/TW, ngày 24/01/2025 của Ban Bí thư⁶². (ii) Chủ trì, phối hợp với các tỉnh ủy, thành ủy lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện việc tiếp tục bố trí, sử dụng các đồng chí cấp phó của người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp xã và lãnh đạo các ban, đơn vị cấp tỉnh theo hướng giữ nguyên số lượng cấp phó của các đoàn thể, ban, đơn vị cấp tỉnh hiện có, bố trí lãnh đạo cấp phó đoàn thể cấp xã phù hợp, bảo đảm đủ điều kiện, tiêu chuẩn, sau 05 năm thực hiện theo quy định; bảo đảm đúng theo kết luận của Bộ

⁶¹ Nghệ An, Quảng Ninh

⁶² Bảo đảm thực hiện đúng theo Kết luận số 178-KL/TW, ngày 17/7/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư; phù hợp với Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Điều lệ Đảng; đồng bộ với các quy định về chức năng, nhiệm vụ của tổ chức đảng ở cơ quan, tổ chức nơi kết thúc hoạt động của đảng đoàn, ban cán sự đảng và tổ chức đảng trong cơ quan Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, Hội Chữ thập đỏ Việt Nam...

Chính trị, Ban Bí thư và thống nhất trong toàn quốc. (iii) Hướng dẫn thực hiện thống nhất việc mở tài khoản và cấp mã quan hệ ngân sách cho các tổ chức chính trị - xã hội có con dấu, tài khoản riêng theo quy định để tạo thuận lợi trong triển khai thực hiện các đề án, dự án do tổ chức hội chủ trì và nhiệm vụ có tính chất đặc thù.

6. Đồng ý đề các đảng ủy: Văn phòng Chính phủ, Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chủ tịch nước thực hiện chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy theo Quy định số 253-QĐ/TW và Quy định số 255-QĐ/TW ngày 24/01/2025 của Ban Bí thư⁶³ tương tự như các đảng ủy bộ, ngành Trung ương nơi kết thúc hoạt động của đảng đoàn, ban cán sự đảng. Giao Đảng ủy Chính phủ, Đảng ủy Quốc hội, Đảng ủy các cơ quan Đảng Trung ương lãnh đạo, chỉ đạo kiện toàn nhân sự ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư phù hợp với cơ cấu lãnh đạo và yêu cầu nhiệm vụ.

7. Yêu cầu các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương thực hiện nghiêm các văn bản chỉ đạo, kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chính phủ về việc giải quyết chế độ, chính sách đối với đối tượng chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính của hệ thống chính trị; kết thúc việc thực hiện chế độ, chính sách vào ngày 31/8/2025; khẩn trương tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức thường xuyên về nghiệp vụ công tác đảng, đảng viên; phổ biến, quán triệt các kết luận, quy định, hướng dẫn của Trung ương về mô hình tổ chức và hoạt động của bộ máy đơn vị hành chính 02 cấp; tập trung quan tâm nâng cao kiến thức, kỹ năng quản lý hành chính cho cán bộ ở các địa phương vùng sâu, vùng xa và những nơi hạn chế về điều kiện, khả năng tiếp cận công nghệ số.

8. Yêu cầu ban thường vụ các tỉnh ủy, thành ủy tập trung thực hiện: (i) Lãnh đạo, chỉ đạo, nâng cao chất lượng hoạt động tuyên truyền về đại hội đảng các cấp, bảo đảm đúng định hướng chính trị, tư tưởng, sâu rộng, hiệu quả, góp phần tạo sự thống nhất trong Đảng, sự đồng thuận trong xã hội và củng cố niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng. (ii) Tiếp thu ý kiến Bộ Chính trị, hoàn thiện văn kiện, đề án nhân sự, công tác chuẩn bị đại hội đại biểu đảng bộ tỉnh, thành phố nhiệm kỳ 2025 - 2030; chỉ đạo, hướng dẫn các đảng bộ trực thuộc khẩn trương rà soát, bổ sung, hoàn thiện chương trình hành động thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ cấp mình, bảo đảm bám sát định hướng, đồng bộ, thống nhất với các chỉ tiêu, sát thực tiễn, lộ trình, tiến độ cụ thể. (iii) Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt việc rà soát quy hoạch, triển khai các dự án, chương trình,

⁶³ Quy định số 253-QĐ/TW, ngày 24/01/2025 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của đảng ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng ở bộ, ngành, cơ quan, tổ chức nơi kết thúc hoạt động của đảng đoàn, ban cán sự đảng.

Quy định số 255-QĐ/TW ngày 24/01/2025 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở ở cơ quan, tổ chức nơi kết thúc hoạt động của đảng đoàn, ban cán sự đảng.

kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng môi trường hỗ trợ phát triển sản xuất kinh doanh của địa phương mình, quyết tâm hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 và các năm tiếp theo. (iv) Rà soát, đánh giá đúng thực trạng năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, các điều kiện để tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, quyền hạn phân định thẩm quyền từ cấp huyện cho chính quyền cấp xã, nhất là khả năng tiếp tục thực hiện các dự án đầu tư từ trước, triển khai các dự án đầu tư mới và xây dựng kế hoạch, chương trình hành động để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, sản xuất kinh doanh trên địa bàn nhằm bảo đảm phát huy hiệu quả mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, chuyển mạnh cấp cơ sở sang chủ động nắm, điều hành kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh. (v) Tiếp tục hoàn thành việc phân bổ biên chế ở cấp xã, bố trí đủ nguồn nhân lực, cán bộ có chuyên môn, nghiệp vụ theo các lĩnh vực ở cấp xã; tăng cường chỉ đạo, theo dõi sát, chỉ đạo và hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện. (vi) Tiếp tục rà soát, triển khai phương án chuyển đổi công năng, mục đích sử dụng của các trụ sở chưa sử dụng đến sau sáp nhập; tiếp tục tổng hợp nhu cầu nhà ở công vụ để xây dựng phương án bố trí, sắp xếp phù hợp. (vii) Ưu tiên đầu tư trang bị bổ sung thiết bị công nghệ thông tin cho cấp xã để đáp ứng yêu cầu làm việc trên nền tảng số.

Trong quá trình vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, yêu cầu ban thường vụ các tỉnh ủy, thành ủy báo cáo đầy đủ, toàn diện, trung thực, khách quan, kịp thời về những khó khăn, vướng mắc và đề xuất cụ thể biện pháp giải quyết để bảo đảm hoạt động hiệu quả; cấp ủy, trước hết là người đứng đầu chịu trách nhiệm trước Bộ Chính trị, Ban Bí thư về những vấn đề phát sinh.

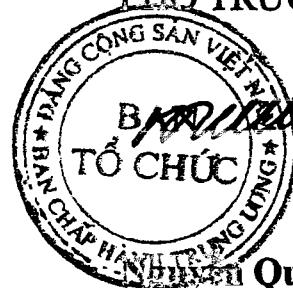
9. Giao Ban Tổ chức Trung ương chủ trì, phối hợp với Đảng ủy Quốc hội, Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương, Đảng ủy Bộ Nội vụ và các cơ quan có liên quan nghiên cứu, rà soát, hoàn thiện vị trí việc làm, biên chế tổng thể của hệ thống chính trị, báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư trong quý IV/2025.

Ban Tổ chức Trung ương kính báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư xem xét, quyết định. 

Nơi nhận:

- Như trên,
- Đồng chí Trưởng Ban (để báo cáo),
- Các đồng chí Phó Trưởng Ban,
- Lưu VP, Vụ TC-ĐL.

**K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Quang Dương

BÁO CÁO
tình hình triển khai vận hành chính quyền địa phương 2 cấp
(từ ngày 01/8/2025 đến ngày 27/8/2025)

Qua báo cáo của các địa phương, nắm tình hình và khảo sát trực tiếp, tình hình triển khai vận hành của chính quyền địa phương 2 cấp (từ ngày 01/8/2025 đến ngày 27/8/2025) theo Kết luận số 183-KL/TW, ngày 01/8/2025 và Kết luận số 185-KL/TW, ngày 22/8/2025 như sau:

A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

I. Đối với Kết luận số 183-KL/TW, ngày 01/8/2025

Theo Kết luận số 183-KL/TW, ngày 01/8/2025, các cơ quan Trung ương được giao 48 nhiệm vụ có thời hạn hoàn thành 31/8/2025. Các cơ quan, ban Đảng Trung ương; Đảng ủy Chính phủ, Bộ, ngành; Đảng ủy Quốc hội; Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể; Quân ủy Trung ương, Đảng ủy Công an Trung ương và các địa phương đã triển khai thực hiện nghiêm túc.

1. Rà soát nhiệm vụ của các cơ quan Trung ương và địa phương

- Đối với khối các cơ quan Đảng

Theo quy định, khối các cơ quan Đảng ở Trung ương có 140 nhiệm vụ, tuy nhiên các nhiệm vụ chủ yếu mang tính chất TTHC giữa đảng viên với tổ chức đảng và giữa các tổ chức đảng; trước mắt chỉ xác định 03 TTHC chính giữa đảng viên với tổ chức đảng tương ứng với 03 DVC đang chạy thí điểm trên Cổng DVC quốc gia trên địa bàn Hà Nội (02 trực tuyến toàn trình và 01 trực tuyến một phần).

- Đối với khối các cơ quan Chính phủ

Qua thống kê các TTHC và DVC của 16 bộ và Văn phòng Chính phủ có 5.562 TTHC có 2.070 TTHC đủ điều kiện cung cấp DVC toàn trình, hiện có 884 (chiếm 23%) TTHC cung cấp DVC toàn trình và 683 (chiếm 22%) TTHC cung cấp DVC trực tuyến một phần và 3.995 (chiếm 55%) TTHC chưa cung cấp DVC trực tuyến.

- Đối với khối cơ quan Quốc hội và HĐND

Qua rà soát các luật, quy định, quy chế, ở Trung ương, Quốc hội và UBTV Quốc hội có 36 nhiệm vụ, ở cấp tỉnh HĐND tỉnh và cấp xã có 37 nhiệm vụ¹. Các hoạt động đối với cử tri (người dân) với Quốc hội, HĐND và với đại biểu chủ yếu

¹ Theo chức năng, nhiệm vụ, hoạt động giữa Quốc hội và HĐND cấp tỉnh, HĐND cấp tỉnh và HĐND cấp xã chủ yếu là các hoạt động có liên quan đến: việc phê chuẩn kết quả bầu một số chức danh lãnh đạo HĐND cấp tỉnh của UBTV Quốc hội; việc phê chuẩn kết quả bầu một số chức danh của HĐND cấp xã của HĐND cấp tỉnh; công tác hướng dẫn nghiệp vụ, công tác giám sát, việc triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giữa Quốc hội và HĐND, giữa các ủy ban của Quốc hội với các ban của HĐND cấp tỉnh, giữa các ban của HĐND cấp tỉnh với các ban của HĐND cấp xã...

là các công việc xử lý các đơn, thư phản ánh, kiến nghị; các hoạt động của đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND với Quốc hội, HĐND chủ yếu là các hoạt động cho ý kiến trực tiếp trong các phiên họp. Quốc hội, HĐND cấp tỉnh cần tập trung rà soát các TTHC có liên quan trong hoạt động để xác định rõ các TTHC có tính chất dịch vụ công qua đó xem xét việc triển khai TTHC trên Cổng DVC quốc gia.

- Đối với khối các cơ quan thuộc Mặt trận Tổ Quốc và đoàn thể chính trị - xã hội: MTTQ và các đoàn thể có 58 nhiệm vụ, ở cấp tỉnh và cấp xã có 51 nhiệm vụ.

- Đối với địa phương: Tổng số TTHC sau khi phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền (xác định theo chức năng, nhiệm vụ) là: (1) Cấp tỉnh: 2.161 TTHC; (2) Cấp xã: 463 TTHC²; trong đó phân cấp, phân quyền cấp tỉnh: 567 TTHC; cấp xã: 285 TTHC³. Tính đến nay các địa phương đã ban hành 5.190 quyết định (bao gồm các cả các quyết định trước thời điểm 01/7/2025) công bố các DVC cấp tỉnh, cấp xã phục vụ cho việc thực hiện các TTHC trên cổng DVC⁴.

2. Kết quả thực hiện

- Đối với khối cơ quan Đảng: Đến nay đã phát sinh 95.608 giao dịch đóng đảng phí; chuyển sinh hoạt chính thức 37 hồ sơ (trực tuyến 12, trực tiếp 25); tạm thời 10 hồ sơ (trực tuyến 3); lấy ý kiến nhận xét 7 hồ sơ (trực tuyến 1).

- Đối với khối các cơ quan Chính phủ, địa phương

Từ 01/7/2025 đến nay, tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết của 34 tỉnh, thành là 6.891.691 hồ sơ, trong đó hồ sơ trực tuyến là 5.177.644 (chiếm 75%). Tỉnh, thành có số hồ sơ tiếp nhận cao nhất là Tp.Hồ Chí Minh (803.872 hồ sơ), thấp nhất là Điện Biên (23.757 hồ sơ).

Đạt được kết quả như trên do các cơ quan Trung ương và địa phương đã tiếp tục bám sát chủ trương, yêu cầu, tích cực triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao, cụ thể:

- Về thể chế, pháp lý

+ Chính phủ, Bộ, ngành: Đã ban hành nghị định điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương 02 cấp trong các lĩnh vực

² Báo cáo số 13/BC-BCĐ, ngày 24/6/2025 của BCĐ NQ18 của Chính phủ và được Đảng ủy Bộ Tư pháp dẫn lại tại Báo cáo số 71-BC/ĐU, ngày 31/7/2025 gửi BCĐ TW về hoàn thiện thể chế, pháp luật

³ Phân cấp, phân quyền là 556 TTHC (Cấp tỉnh: 549; cấp xã: 07 TTHC); phân định thẩm quyền là 346 TTHC (cấp tỉnh: 18; cấp xã: 278).

⁴ Tính bình quân mỗi tỉnh, thành có: khoảng 2.148 TTHC⁴, trong đó bình quân có 846 (39%) TTHC có thể triển khai cung cấp DVC trực tuyến toàn trình cấp tỉnh; đã triển khai 606 TTHC theo hình thức cung cấp DVC trực tuyến toàn trình chiếm 28% TTHC và gần 72% các TTHC có khả năng triển khai DVCTT toàn trình; 264 TTHC chưa triển khai được DVC trực tuyến. 05 địa phương triển khai TTHC có khả năng triển khai DVCTT toàn trình nhiều nhất các TTHC trên Cổng DVC quốc gia đó là UBND các tỉnh: Quảng Ninh 874/885, chiếm 39% tổng số các TTHC; Cà Mau 849/849, chiếm 39% tổng số các TTHC; Hưng Yên 845/862, chiếm 39% tổng số các TTHC; Gia Lai 826/829, chiếm 38% tổng số các TTHC; Thanh Hóa 822/873, chiếm 39% tổng số các TTHC.

chuyên ngành⁵; tiếp tục rà soát, hoàn thiện hệ thống pháp luật liên quan đến tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương 02 cấp, tạo hành lang pháp lý đồng bộ, thống nhất để tổ chức bộ máy vận hành hiệu lực, hiệu quả.

+ Đảng ủy Quốc hội đã trình Bộ Chính trị ban hành Kết luận⁶ điều chỉnh, bổ sung một số nội dung Kết luận số 153-KL/TW, ngày 16/5/2025 về phương hướng bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031; đã lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, bổ sung 06 dự án luật⁷ trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 10; tiếp tục triển khai thử nghiệm 07 phần mềm, ứng dụng công nghệ thông tin.

+ **Ban Tổ chức Trung ương** tham mưu triển khai các nhiệm vụ về tổ chức bộ máy, biên chế và hoạt động của chính quyền địa phương 2 cấp, nhất là các quy định, hướng dẫn về phân cấp quản lý cán bộ, chính sách, chế độ tiền lương, chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy trung tâm chính trị xã, phường, đặc khu...⁸; **Văn phòng Trung ương Đảng** theo dõi triển khai nhiệm vụ theo Kế hoạch số 02-KH/BCĐ; tham mưu Quy định về giao dịch điện tử trong hoạt động các cơ quan Đảng, hỗ trợ các cơ quan triển khai ứng dụng chuyển đổi số...; tích cực triển khai các nhiệm vụ được giao về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

+ Các địa phương tích cực triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao. Một số địa phương đã hoàn thành một số nhiệm vụ như ban hành Quy chế làm việc của cấp ủy; quy định về chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và cấp xã theo mô hình mới; tiếp tục rà soát, bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận, hướng dẫn và giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp đảm bảo đúng người, đúng việc, đúng chuyên môn, nghiệp vụ; tích cực triển khai số hóa hồ sơ, tài liệu lưu trữ lịch sử, tài liệu hành chính và tài liệu chuyên ngành; tiếp tục hỗ trợ các điều kiện làm việc cho cán bộ, công chức

⁵ Ban hành 16 Nghị định, trong đó phần lớn các văn bản quy định liên quan đến sắp xếp đơn vị hành chính (ĐVHC), điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương 02 cấp trong các lĩnh vực chuyên ngành

⁶ Kết luận số 184-KL/TW, ngày 15/8/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

⁷ Nghị quyết số 92/2025/UBTVQH15 ngày 01/8/2025 bổ sung 04 dự án luật gồm: (1) Luật Quản lý thuế (sửa đổi), (2) Luật Thuế thu nhập cá nhân (sửa đổi), (3) Luật Bảo vệ bí mật nhà nước (sửa đổi), (4) Luật Viên chức (sửa đổi); Nghị quyết số 94/2025/UBTVQH15 ngày 14/8/2025 của bổ sung 02 dự án luật gồm: (5) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 10 luật có liên quan đến an ninh, trật tự (gồm: Luật Cảnh vệ, Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam, Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam, Luật Cư trú, Luật Căn cước, Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ, Luật Đường bộ, Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ, Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ) và (6) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điều ước quốc tế.

⁸ Điển hình như: Tiếp tục tiếp thu ý kiến vào Dự thảo Quy định của Ban Bí thư. Hoàn thành dự thảo Quy định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy trung tâm chính trị xã, phường, đặc khu; Hoàn thiện Tờ trình, dự thảo Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về định hướng số lượng cấp phó của cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị. Rà soát vị trí việc làm các cơ quan, đơn vị khối Đảng, đoàn thể ở Trung ương và địa phương; tham mưu hoàn thiện sửa đổi, bổ sung 05 Quy định và 01 Kết luận của Bộ Chính trị về công tác cán bộ và hoàn thiện các đề án, hướng dẫn về chính sách cán bộ; dự thảo Quy chế về đào tạo bồi dưỡng cán bộ nước ngoài...

bằng nhiều hình thức khác nhau⁹; cử cán bộ cấp tỉnh tăng cường cho cấp xã¹⁰, nhất là trong lĩnh vực đất đai, tài chính, xây dựng...; tăng cường tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã¹¹; thành lập, duy trì các Tổ công nghệ số cộng đồng để hỗ trợ nhóm người yếu thế¹².

- **Bên cạnh đó**, Bộ, ngành đã cử cán bộ, tổ công tác xuống địa phương để trực tiếp hỗ trợ, hướng dẫn hoặc biệt phái 03 tháng¹³; đồng thời nhanh chóng khắc phục các lỗi trên hệ thống thông tin do các bộ, ngành quản lý; cơ bản khắc phục lỗi truy cập phần mềm tác nghiệp (hộ tịch, đất đai, đăng ký kinh doanh, thuế).

3. Một số tồn tại, hạn chế

Qua báo cáo của các địa phương, nắm tình hình và khảo sát trực tiếp tại 2245/3321 xã, phường, đặc khu cho thấy một số tồn tại, hạn chế sau:

(1) Về thể chế, pháp lý

- **Đối với khối các cơ quan Đảng**: một số quy định, quy chế liên quan đến hệ thống mạng, chia sẻ thông tin trong cơ quan Đảng chưa được ban hành (Văn phòng Trung ương Đảng đang tiếp tục hoàn thiện); việc chạy thử nghiệm các TTHC của Đảng tại Hà Nội được xây dựng trên cơ sở vận dụng Nghị định 63/2010/NĐ-CP và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP để triển khai (chưa sửa đổi, bổ sung cho phù hợp tình hình mới).

- **Đối với khối các cơ quan Chính phủ**

+ Một số văn bản quy định phục vụ chuyển đổi số chưa có kết quả cụ thể theo hạn phải hoàn thành trong tháng 8/2025 như: (i) Khung kiến trúc tổng thể

⁹ Điển hình: Điều chỉnh lộ trình hai tuyến xe buýt phục vụ cán bộ, công chức (TP. Đà Nẵng); hỗ trợ chi phí nhà ở, đi lại, sinh hoạt, bố trí nhà ở, ký túc xá (các tỉnh: Cà Mau, Quảng Ngãi, Tuyên Quang, Hưng Yên, Ninh Bình, Đắk Lắk); hỗ trợ tiền khi chuyển công tác (các tỉnh Quảng Ngãi, Đồng Tháp, Thanh Hóa),...

¹⁰ Điển hình: Cà Mau: cử 56 viên chức của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã để hỗ trợ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai. *Đà Nẵng*: CNTT hỗ trợ ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số tại các phường, xã nhằm thúc đẩy ứng dụng CNTT và chuyển đổi số phục vụ hoạt động của chính quyền địa phương; đặc biệt là cung cấp và giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp. *Lâm Đồng*: tăng cường cán bộ, công chức, viên chức về hỗ trợ cơ sở với lực lượng ban đầu hơn 730 người (260 công chức, viên chức các sở, ngành(10); 370 chiến sỹ công an; 100 chiến sỹ quân đội nhân dân).

¹¹ Điển hình: Cà Mau: 11 lớp tập huấn được tổ chức trên toàn tỉnh, với tổng số 3.520 lượt cán bộ, công chức, viên chức cấp xã đã được tập huấn. *Vĩnh Long*: tổ chức 103 lớp tập huấn, với hơn 30.057 lượt thành viên tham dự. *Quảng Trị*: tập huấn 10 lớp với 1.200 học viên tham gia.

¹² Cà Mau: 883 Tổ công nghệ số cộng đồng khám/áp với 4.623 thành viên tham gia. *Vĩnh Long*: 118 Tổ công nghệ số cộng đồng cấp xã, với 5.693 thành viên

¹³ (1) Bộ Nông nghiệp và Môi trường: thành lập 10 đoàn công tác do các Thứ trưởng làm Trưởng đoàn, làm việc tại nhiều tỉnh/thành. (2) Bộ Khoa học và Công nghệ: Triển khai 12 đoàn công tác làm việc tại 34 tỉnh, thành để tháo gỡ vướng mắc khi vận hành chính quyền cơ sở; kiểm tra thực tế Trung tâm Phục vụ HCC, phường/xã, hướng dẫn thực hiện các nghị định phân cấp, phân quyền của Bộ. (3) Bộ Công Thương: cử 34 lãnh đạo cục/vụ “bám cơ sở” hỗ trợ các địa phương tối thiểu 3 tháng tại địa bàn; làm việc trực tiếp với Sở Công Thương và cấp xã, “cầm tay chỉ việc” xử lý hồ sơ, tổng hợp kiến nghị để Bộ tháo gỡ. (4) Bộ Nội vụ: cử 34 công chức tăng cường về các địa phương nhằm hỗ trợ vận hành mô hình 2 cấp. (5) Bộ Xây dựng: 03 Tổ công tác tại 09 địa phương. (6) Bộ Tư pháp: Tổ chức các đoàn làm việc tại Tây Ninh (15/8) và Lâm Đồng (16/8) để giải quyết vướng mắc hộ tịch, tư pháp. (7) Bộ Y tế: Đoàn công tác số 3 làm việc tại TP Huế về mô hình y tế 2 cấp – kiểm tra tại Sở Y tế và cơ sở y tế, giải đáp khó khăn. (8) Bộ Tài chính: thành lập 06 tổ công tác phối hợp chặt chẽ với các tỉnh/thành để trực tiếp lắng nghe và xử lý (kho bạc, ngân sách, tài sản công...). (9) Bộ Dân tộc và Tôn giáo: cử đoàn công tác gồm 34 cán bộ tăng cường cho địa phương, hướng dẫn nghiệp vụ. (10) Bộ Giáo dục và Đào tạo: 06 đoàn công tác, tình hình thực hiện phân cấp, phân quyền.

quốc gia số, Quyết định thay thế Quyết định số 08/QĐ-TTg về Mạng truyền số liệu chuyên dùng; sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế các quy định tại Nghị định 73/2019/NĐ-CP và Nghị định 82/2024/NĐ-CP (Bộ KHCN đang hoàn thiện); (ii) Nghị định quy định về kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan thuộc hệ thống chính trị và Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia, Khung quản trị, quản lý dữ liệu quốc gia, Từ điển dữ liệu dùng chung (Bộ Công an đang hoàn thiện).

+ Còn 05 Bộ chưa ban hành đầy đủ quy trình nội bộ đối với TTHC cấp Bộ¹⁴; 04 Bộ chưa cấu hình đầy đủ quy trình điện tử trên hệ thống phần mềm (trên cơ sở quy trình nội bộ)¹⁵.

- **Đối với khối các cơ quan thuộc Mặt trận Tổ Quốc và đoàn thể chính trị - xã hội:** chưa ban hành Đề án Chuyển đổi số chính thức; thiếu các quy định về Kiến trúc Mặt trận số (đang tiếp tục hoàn thiện).

- **Đối với các địa phương**

+ Còn 09 tỉnh, thành phố¹⁶ chưa ban hành đầy đủ quy trình nội bộ đối với TTHC cấp tỉnh, xã¹⁷; 02 tỉnh, thành phố¹⁸ chưa cấu hình đầy đủ quy trình điện tử đối với TTHC cấp tỉnh, xã.

+ Thành phần hồ sơ TTHC trong một số lĩnh vực chưa được cắt giảm triệt để, còn phức tạp mặc dù đã có dữ liệu tương ứng¹⁹.

+ Chưa có quy trình nội bộ đối với các thủ tục phi địa giới; chưa có quy trình chuyển thông tin sang cơ quan thuế đối với một số TTHC²⁰.

¹⁴ Bộ Tài chính: thiếu 172; Bộ Nội vụ: thiếu 61. Bộ KHCN: thiếu 37; Bộ Công Thương: thiếu 108; Bộ Y tế: thiếu 32.

¹⁵ Bộ Nội vụ: thiếu 03; Bộ KHCN: thiếu 13; Bộ Công Thương: thiếu 22; Bộ Y tế: thiếu 29.

¹⁶ Phú Thọ: thiếu 21 (cấp tỉnh: 13; cấp xã: 08); Sơn La: thiếu 21 (cấp tỉnh: 11; cấp xã: 10); Tuyên Quang: thiếu 211 (cấp tỉnh: 44; cấp xã: 167); Thái Nguyên: thiếu 87 (cấp tỉnh: 77; cấp xã: 10); Hà Nội: thiếu 1126 (cấp tỉnh: 1019; cấp xã: 107); Hải Phòng: thiếu 204 (cấp tỉnh: 174; cấp xã: 30/308); Đà Nẵng: thiếu 270 (1.964/2.234); TP.Hồ Chí Minh: thiếu 203 (cấp tỉnh: 147/1853; cấp xã: 56/354), trong đó: 102 TTHC không đủ điều kiện xây dựng quy trình nội bộ (do thủ tục không quy định thời gian giải quyết cụ thể...); An Giang: thiếu 882 (cấp tỉnh: 1107/1814; cấp xã: 241/416); Cần Thơ: thiếu 1294 (cấp tỉnh: 852/1816; cấp xã: 81/411). Quảng Ngãi, Quảng Trị đã ban hành đầy đủ.

¹⁷ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP, ngày 09/6/2025; Điều 38. Nhiệm vụ của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp: 1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: d) Chỉ đạo xây dựng và ban hành quy trình nội bộ, quy trình điện tử đối với việc giải quyết từng thủ tục hành chính cấp tỉnh, cấp xã bảo đảm áp dụng chung thống nhất cho quy trình xử lý công việc liên quan đến giải quyết thủ tục hành chính trong Hệ thống quản lý chất lượng của cơ quan, tổ chức và thực hiện thống nhất trong toàn địa phương.

¹⁸ Thái Nguyên: thiếu 288 (cấp tỉnh: 265; cấp xã: 23); An Giang: thiếu 140 (cấp tỉnh: 138; cấp xã: 02).

¹⁹ (1) Các TTHC lĩnh vực đất đai, ngành thuế còn yêu cầu kê khai thuế; thủ tục đăng ký thành lập hộ kinh doanh vẫn còn thành phần hồ sơ có Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với chủ hộ kinh doanh (thường là CCCD); (2) Cấp bản sao trích lục hộ tịch bản sao giấy khai sinh, chứng thực bản chính giấy tờ văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam, cơ quan tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài, cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan tổ chức có thẩm quyền của bước ngoài cấp hoặc chứng nhận; (3) Các TTHC thuộc lĩnh vực Hộ tịch (đăng ký lại khai sinh, khai tử, kết hôn...) theo quy định công dân phải cung cấp các giấy tờ cũ được cơ quan có thẩm quyền cấp trước đây. Việc công dân kê khai và cam đoan đã đầy đủ, cơ quan nhà nước có thể khai thác được cơ sở dữ liệu hộ tịch mà không cần xác minh theo quy định. Do đó, khi thực hiện TTHC đối với nhóm đăng ký lại nêu trên vẫn còn rườm rà, phức tạp

²⁰ TTHC Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài; Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá

(2) Về hạ tầng kỹ thuật, dữ liệu

- Đối với khối các cơ quan Đảng

+ Tình trạng gặp lỗi của một số hệ thống thông tin triển khai trong các cơ quan Đảng: Hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu đảng viên; Hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp trong các cơ quan Đảng, Phòng họp không giấy. Quá trình thử nghiệm cho thấy hệ thống Trung tâm dữ liệu của Thành ủy Hà Nội hiện đang làm thủ tục để tiến hành nâng cấp, đáp ứng nhu cầu giao dịch lớn khi triển khai chính thức; hạ tầng mạng ở một số xã xa trung tâm hạ tầng mạng internet không ổn định, ảnh hưởng đến khả năng truy cập và xử lý hồ sơ; trang thiết bị của một số cơ quan, tổ chức cơ sở đảng chưa đồng bộ; thiết bị thông minh của đảng viên và bí thư chi bộ chưa đáp ứng được yêu cầu.

+ Hệ thống CSDL đảng viên, tổ chức cơ sở đảng vẫn chưa đầy đủ.

- **Đối với khối cơ quan Quốc hội và HĐND:** Hạ tầng CNTT của khối các cơ quan của Quốc hội đã xuống cấp và thiếu đồng bộ.

- **Đối với khối các cơ quan Chính phủ:** Về tiến độ xây dựng các CSDL quốc gia, chuyên ngành để đáp ứng việc cung cấp DVC chưa đáp ứng yêu cầu²¹, một số CSDL quốc gia, chuyên ngành quan trọng, nhưng chưa được xây dựng, hoặc tiến độ, chất lượng xây dựng không đảm bảo yêu cầu bao gồm: các CSDL của Bộ Y tế, CSDL hộ tịch của Bộ Tư pháp, CSDL quốc gia về đất đai của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, 02 Hệ thống thông tin/CSDL quan trọng của Tòa án nhân dân tối cao, CSDL liên quan đến văn bằng, chứng chỉ của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Cụ thể, thực trạng khảo sát đến ngày 21/8/2025 cho thấy: 15/15 bộ, ngành đã ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 214/NQ-CP. Tổng số CSDL được rà soát là: 174 CSDL²², trong đó: 79 CSDL (45%)²³ đã xây dựng sử dụng được; 21 CSDL (12%) đã xây dựng, chưa sử dụng được; 45 CSDL (26%) đang xây dựng và 29 CSDL (17%) chưa xây dựng. Đã tổng hợp, xác định được 38/174 CSDL (22%) có thể hoàn thành trong năm 2025²⁴.

quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng, gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất.

²¹ Theo thông tin từ Nhóm công tác số 3 của Bộ Công an do đồng chí Thứ trưởng Bộ Công an Nguyễn Văn Long phụ trách, nhóm đã khảo sát trực tiếp tại 11 bộ, ngành (gồm: ⁽¹⁾Bộ Tư pháp, ⁽²⁾Bộ Xây dựng, ⁽³⁾Tòa án nhân dân tối cao, ⁽⁴⁾Ngân hàng Nhà nước, ⁽⁵⁾Bộ Tài chính, ⁽⁶⁾Bộ Nông nghiệp và Môi trường, ⁽⁷⁾Bộ Nội vụ, ⁽⁸⁾Bộ Y tế, ⁽⁹⁾Bộ Giáo dục và Đào tạo, ⁽¹⁰⁾Bộ Ngoại giao, ⁽¹¹⁾Bộ Dân tộc và Tôn giáo). Phối hợp với các doanh nghiệp khảo sát độc lập 04 bộ, ngành còn lại (⁽¹⁾Bộ Khoa học và Công nghệ, ⁽²⁾Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, ⁽³⁾Bộ Công Thương, ⁽⁴⁾Thanh tra Chính phủ).

²² Trong đó: đã rà soát: 11/12 CSDL tại Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW; 95/116 CSDL thuộc Nghị quyết số 71/NQ-CP; 152/330 CSDL thuộc Nghị quyết số 214/NQ-CP).

²³ trong đó: 37 CSDL chỉ sử dụng nội ngành; 26 CSDL có kết nối, chia sẻ, cho các bộ, ngành khác; 13 CSDL chưa đánh giá được về kết nối, chia sẻ.

²⁴ 38/174 CSDL cụ thể như sau: NHNNVN: 05/7 CSDL (71,4%); Bộ Tài chính: 14/37 CSDL (38%); Thanh tra Chính phủ: 01/3 CSDL (33,3%); TANDTC: 01/3 CSDL (33,3%); Bộ NN&MT: 04/13 CSDL (30%); Bộ Tư pháp: 05/17 CSDL (29%); Bộ VHTTDL: 02/7 CSDL (28,6%); Bộ Công thương: 01/4 CSDL (25%); Bộ Dân tộc và

- **Đối với khối các cơ quan thuộc Mặt trận Tổ Quốc và đoàn thể chính trị - xã hội:** Thiết bị CNTT cũ, hỏng, mạng không ổn định; thiếu trung tâm dữ liệu riêng; chưa đủ điều kiện cho hệ thống ứng dụng hiện đại.

- **Đối với các địa phương**

+ Có 60 TTHC vướng mắc, khó khăn về hạ tầng, phần mềm, trang thiết bị (chưa cập nhật trên DVC Quốc gia, lỗi phần mềm, kết nối²⁵, thiếu trang thiết bị; chưa đồng bộ, thống nhất nên gặp khó khăn khi thực hiện liên thông, chưa bảo đảm DVC toàn trình).

+ Vẫn còn tình trạng yêu cầu tải file tờ khai, điền thông tin thủ công rồi tải lên lại hệ thống; biểu mẫu điện tử (eForm) hiện chưa tự động điền dữ liệu từ các CSDL quốc gia (CSDL dân cư, đăng ký kinh doanh, đất đai...).

+ Có 192 (8%) xã, phường chưa hoàn thiện phương thức thanh toán trực tuyến; có 74 (3%) xã, phường chưa hoàn thành cấp mã số tài khoản. Nguyên nhân: chưa thực hiện quy trình đối soát giữa Cổng DVC, Kho bạc và ngân hàng; chưa liên kết được với ngân hàng.

+ Có 319 (13%) xã, phường vẫn còn tình trạng chưa bảo đảm 100% cán bộ, công chức được cấp chữ ký số công vụ; có 696 (28%) xã, phường có kết quả giải quyết TTHC chưa được ký số.

+ Có 444 (18%) xã, phường vẫn còn tình trạng hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh, kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên các hệ thống cũ chưa được khai thác lại trên hệ thống mới; có 536 (12%) xã, phường chưa có phần mềm số hóa, kho số hóa dung chung; có 296 (12%) xã, phường còn tình trạng công dân chưa được tận dụng dữ liệu đã khai báo để tái sử dụng sau này.

+ Có 46 (2%) xã, phường chưa liên thông giữa một số cơ sở dữ liệu quốc gia, hệ thống thông tin của bộ ngành với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh (xã Ea Wy, tỉnh Đắk Lắk, Xã Bồng Sơn, tỉnh Gia Lai, xã Tây Nha Trang tỉnh Khánh Hòa, Cao Bằng, Phú Thọ, Sơn La, Thái Nguyên...)

+ Có 257 (11%) xã, phường chưa được cung cấp, bàn giao đầy đủ thông tin, dữ liệu cũ từ các bộ, từ tỉnh, từ huyện cũ.

+ Có 1.093 (45%) xã, phường còn tình trạng chưa có phần mềm hoặc phương án bóc tách tự động hồ sơ nộp trực tiếp hoặc có chức năng nhận dạng ký tự quang học (OCR); có 345 (14%) xã, phường còn tình trạng chưa thể tích hợp tái sử

Tôn giáo: 01/05 CSDL (20%); Bộ KHCN: 01/7 CSDL (14,3%); Bộ Y tế: 01/12 CSDL (8,3%); Bộ Ngoại giao: 01/21 (4,7%); Bộ Nội vụ: 01/25 CSDL (4%); Bộ Xây dựng: 0/9 CSDL (0%); Bộ GDĐT: 0/4 CSDL (0%).

²⁵ Diễn hình: Hệ thống dữ liệu Hộ tịch điện tử của Bộ Tư pháp chưa hoàn thiện: Đăng nhập vào hệ thống chậm; dữ liệu chưa được đồng bộ từ hệ thống cũ làm ảnh hưởng đến việc tra cứu dữ liệu cũ để giải quyết chuyên môn nghiệp vụ. Hệ thống Thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia, từ ngày 01/7/2025 đến nay thường xuyên bị lỗi, treo hệ thống; một số doanh nghiệp không nộp được hồ sơ hoặc hồ sơ bị trễ hạn xử lý do bị lỗi Hệ thống; chưa kết nối, liên thông với Cổng dịch vụ công quốc gia, vì vậy, khi việc thực hiện tiếp nhận và xử lý hồ sơ phải thực hiện thao tác cùng lúc trên hai phần mềm song song, làm mất thời gian, tốn kém chi phí.

dụng dữ liệu đã số hóa của công dân; có 476 (19%) xã, phường còn tình trạng chưa có kho số hóa lưu trữ chung.

+ Có 209 (19%) xã, phường còn tình trạng kết quả giải quyết TTHC dưới dạng điện tử không được lưu trữ và tra cứu trực tiếp từ hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành; có 496 (20%) chưa tái sử dụng kết quả giải quyết TTHC.

(3) Về nguồn nhân lực

- **Đối với khối các cơ quan Đảng:** Một số cán bộ, đảng viên nhất là cấp cơ sở và đảng viên cao tuổi, còn e ngại và chưa có đầy đủ kỹ năng số; kỹ năng số chưa đồng đều nên khó khăn trong việc sử dụng phần mềm.

- Đối với các địa phương

+ Có 321 (13%) xã, phường vẫn còn tình trạng cán bộ, công chức, viên chức cấp xã giải quyết TTHC chưa đảm bảo đáp ứng so với khối lượng công việc, hồ sơ TTHC; trình độ, kỹ năng của cán bộ, công chức, viên chức cấp xã trong giải quyết TTHC của 78 (3%) xã, phường chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

+ Cán bộ, công chức chưa được tập huấn sử dụng thành thạo phần mềm 1 cửa: 86 (4%) xã, phường; chưa được tập huấn kiến thức chung về CNTT văn phòng: 401 (16%) xã, phường; chưa được tập huấn về an toàn an ninh cơ bản: 686 (28%) xã, phường; chưa được tập huấn về kỹ năng giao tiếp: 614 (25%) xã, phường; chưa được tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ đối với những nhiệm vụ phân cấp phân quyền: 285 (12%) xã, phường.

+ Có 756 (31%) xã, phường ghi nhận tình trạng cán bộ, công chức quá tải tại Trung tâm/điểm phục vụ hành chính công.

(4) Về ngân sách: tính từ đầu năm đến 28/8/2025, Bộ Tài chính đã chỉ đầu tư NSNN cho lĩnh vực CNTT là 1.917,36 tỷ đồng, trong đó các bộ ngành, cơ quan Trung ương là 865,58 tỷ đồng, các địa phương là 1.051,77 tỷ đồng. Đối với nguồn bổ sung kinh phí NSNN năm 2025 (gói 25 ngàn tỷ), Bộ Khoa học và Công nghệ đã tổng hợp yêu cầu của các cơ quan Trung ương và gửi Bộ Tài chính là 91,74 tỷ đồng kinh phí thường xuyên cho nhiệm vụ chuyển đổi số và 3.296 tỷ đồng nguồn vốn đầu tư phát triển. Việc đăng ký và bố trí kinh phí cho chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương thực hiện còn chậm. Bộ KHCN đã rà soát hồ sơ của **15 địa phương** gửi hoàn thiện hoặc gửi bổ sung đề xuất kinh phí với **tổng kinh phí là 1.737 tỷ đồng**.

II. Đối với Kết luận số 185-KL/TW, ngày 22/8/2025

Các cấp ủy, tổ chức đảng đã nghiêm túc quán triệt, triển khai thực hiện Kết luận số 185-KL/TW với kết quả như sau:

- Tổng số đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở: 3.707; trong đó số đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở đã hoàn thành đại hội: 3.664, trong ngày 28/8/2025 có 22 đảng bộ đại hội, như vậy đến hết ngày 28/8 có 3.686 đảng bộ đại hội chiếm 99,4%.

- Đối với cấp tỉnh: Các địa phương cơ bản đã hoàn thành công tác chuẩn bị Đại hội; nhiều địa phương²⁶ báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư cho ý kiến về dự thảo các Văn kiện và Đề án nhân sự Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư, nhân sự lãnh đạo chủ chốt các tỉnh, thành phố nhiệm kỳ 2025-2030, 2026-2031; hoàn thành Phương án nhân sự UBKT, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm UBKT nhiệm kỳ 2025-2030 báo cáo Ban Bí thư cho ý kiến.

- Đối với cấp xã: các tỉnh ủy, thành ủy tập trung lãnh đạo, chỉ đạo việc tổ chức đại hội đảng bộ cấp cơ sở và cấp trên cơ sở nhiệm kỳ 2025-2030 đảm bảo tiến độ đề ra; sau khi hoàn thành đại hội đã tổ chức tổng kết, đánh giá kết quả.

Qua nắm tình hình cho thấy, báo cáo chính trị của một số đại hội còn dài, nội dung dàn trải; việc đánh giá tình hình có nội dung chưa sát với thực tế ở địa phương, đơn vị; phần phương hướng còn chung chung, các giải pháp chưa rõ; một số nơi không làm báo cáo tóm tắt, thời lượng đọc báo cáo chiếm nhiều thời gian đại hội. Dự thảo nghị quyết đại hội một số nơi chưa thể hiện được nội dung cơ bản, quan trọng đại hội cần quyết định, chưa thể hiện được tinh thần đổi mới như đã nêu trong Chỉ thị số 45-CT/TW của Bộ Chính trị.

III. Về giải quyết chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức nghỉ việc do sắp xếp

Đến nay, tổng số người đã có quyết định nghỉ việc: **94.402 người**; Tổng số người đã nghỉ việc (hưu và thôi việc): **81.995 người**²⁷; trong đó ở địa phương: Tổng số hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức xin nghỉ việc do sắp xếp: 79.072 người; Số lượng cán bộ, công chức, viên chức đã có quyết định nghỉ việc do sắp xếp: 66.097 người; Số lượng cán bộ, công chức, viên chức đã được chi trả chế độ: 39.495 người (59,75%). Tổng số nhân sự không chuyên trách có nguyện vọng nghỉ: 29.536 người; số lượng nhân sự không chuyên trách đã được chi trả chế độ: 2.070 người (7,01%).

Như vậy, số lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đã cần được chi trả chế độ, chính sách sau khi có quyết định là rất lớn.

B. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CẦN QUAN TÂM LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO

I. Đối với Kết luận số 183-KL/TW, ngày 01/8/2025

1. Ở Trung ương

(1) Các cơ quan Đảng

- Tăng cường hướng dẫn tổ chức đảng cấp dưới đẩy mạnh triển khai thực hiện các TTHC trong Đảng; bố trí nguồn lực đảm bảo triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ được giao.

²⁶ Như: Quân ủy Trung ương, Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Bắc Ninh, Điện Biên, Gia Lai, Nghệ An, Sơn La, Thanh Hóa, Lạng Sơn

²⁷ Báo cáo tóm tắt của Bộ Nội vụ ngày 23/8/2025 về tình hình triển khai thực hiện và vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp (từ ngày 01/8/2025 đến ngày 21/8/2025).

- Văn phòng Trung ương Đảng cần bám sát tình hình thí điểm các TTHC của Đảng trên Công DVC quốc gia ở Thành phố Hà Nội để qua đó xây dựng các quy định, quy trình có liên quan, cũng như khảo sát, đánh giá toàn diện các điều kiện đảm bảo như hạ tầng công nghệ, trang thiết bị, CSDL, bảo mật, nhân lực và tài chính để tránh phát sinh các vướng mắc, khó khăn đã chỉ ra trong quá trình thí điểm. Với vai trò là Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương Nghị quyết 57, cần nghiên cứu, khảo sát, đánh giá để báo cáo Ban Chỉ đạo 57 về việc thực trạng kết nối liên thông trên trục văn bản quốc gia đối với các cơ quan có liên quan như Quốc hội, HĐND cấp tỉnh, HĐND cấp xã, Văn phòng Chủ tịch nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức đoàn thể - xã hội... qua đó tham mưu, đề xuất phương án để Ban Chỉ đạo chỉ đạo các cơ quan có liên quan xây dựng và triển khai phương án kết nối, đảm bảo gửi, nhận văn bản thông suốt trong toàn bộ hệ thống chính trị.

- Văn phòng Trung ương Đảng và các cơ quan Đảng ở Trung ương cần nghiên cứu, rà soát để xác định các TTHC trong Đảng (các TTHC không có độ mật) thực hiện giữa các đảng viên với tổ chức đảng, giữa các tổ chức đảng với nhau có tính chất phổ biến, đối tượng thụ hưởng rõ ràng (tổ chức đảng, đảng viên) như DVC để nghiên cứu tiếp tục triển khai thêm.

(2) BTV Đảng ủy Chính phủ chỉ đạo BTV Đảng ủy Văn phòng Chính phủ, BTV đảng ủy các bộ: Tiếp tục triển khai các tổ công tác, cử cán bộ để kịp thời đôn đốc, hướng dẫn, hỗ trợ các địa phương trong quá trình vận hành chính quyền địa phương 2 cấp; Kịp thời thẩm định, phân bổ ngân sách theo đề nghị của các bộ, ngành, địa phương đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả; Hướng dẫn việc giải quyết chế độ, chính sách đối với các đối tượng theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, nhất là các đối tượng đã có quyết định nghỉ chế độ nhưng chưa được giải quyết chế độ, chính sách trước 01/9/2025; Tập trung rà soát, đề nghị các đơn vị có liên quan (Ủy ban nhân dân các tỉnh, các bộ, ngành có TTHC phân quyền về cấp xã gặp tình trạng như đã đề cập tại mục 3 Phần II của Báo cáo này, như Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp...) khắc phục việc cấu hình không đúng; Khẩn trương loại bỏ dữ liệu “rác”, đảm bảo cấu hình phù hợp, tạo thuận lợi của người dân trong việc tìm kiếm TTHC, cơ quan thực hiện TTHC; Tiếp tục rà soát, cắt giảm thành phần hồ sơ không cần thiết trên nguyên tắc khai thác tối đa các dữ liệu sẵn có; Đôn đốc các bộ, ngành thực hiện đúng tiến độ và đảm bảo chất lượng dữ liệu theo Nghị quyết số 214/NQ-CP, ngày 23/7/2025 của Chính phủ; Giao nhiệm vụ cho các bộ, ngành cơ quan chức năng nghiên cứu xây dựng các bài giảng trực tuyến, hướng dẫn chi tiết cụ thể từng bước, trực quan đưa lên các nền tảng mạng xã hội, các hệ thống đào tạo trực tuyến để cán bộ cấp xã, phường nghiên cứu, học tập; Giao nhiệm vụ cho cơ quan có liên quan xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung để làm tài liệu giúp cán bộ cấp phường, xã tra

cứu, sử dụng trong quá trình thực thi các nghiệp vụ (ví dụ các quy trình, quy chuẩn, tiêu chuẩn,...).

(3) BTV Đảng ủy Quốc hội cần chỉ đạo các cơ quan chức năng rà soát kỹ các quy định, quy chế về chức năng, nhiệm vụ của Quốc hội, UBTV Quốc hội, các Ban của Quốc hội... về các nhiệm vụ có tính chất như thủ tục hành chính liên quan đến đại biểu quốc hội, cử tri để nghiên cứu khả năng cung cấp theo hình thức DVC trực tuyến trong thời gian tới. Chỉ đạo rà soát hạ tầng CNTT của khối các cơ quan Quốc hội để đảm bảo trang thiết bị hạ tầng đồng bộ, đáp ứng hoạt động chuyển đổi số, đảm bảo việc kết nối liên thông gửi/nhận văn bản với trực liên thông văn bản quốc gia.

(4) BTV Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương chỉ đạo BTV Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc và BTV các đảng ủy trực thuộc lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, các đoàn thể chính trị - xã hội: Tiến hành rà soát các TTHC đặc biệt là các thủ tục liên quan giữa tổ chức đoàn thể với các hội viên (đoàn viên thanh niên, công đoàn viên, hội viên hội phụ nữ,...) để triển khai thực hiện các TTHC dưới hình thức các DVC trong thời gian tới; Rà soát hạ tầng CNTT của khối các cơ quan tại Cơ quan Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc để đề xuất mua sắm mới trang thiết bị thông tin đã cũ, hỏng và hạ tầng mạng, trung tâm dữ liệu, đảm bảo trang thiết bị hạ tầng đồng bộ, đáp ứng hoạt động chuyển đổi số, đảm bảo việc kết nối liên thông gửi/nhận văn bản với trực liên thông văn bản quốc gia.

2. Ở địa phương

BTV Tỉnh ủy, Thành ủy cần chỉ đạo BTV Đảng ủy UBND lãnh đạo, chỉ đạo UBND các tỉnh/thành phố:

- Rà soát, cấu hình đúng, đủ các thủ tục hành chính, quy trình nội bộ; gán quyền đầy đủ cho cán bộ; đồng bộ mức độ dịch vụ công trực tuyến giữa Cổng DVCQG và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh;

- Rà soát, cải tiến biểu mẫu điện tử tương tác, bổ sung biểu mẫu điện tử tương tác cho các dịch vụ công trực tuyến còn thiếu, bảo đảm khớp với thành phần hồ sơ, triển khai triệt để chức năng tự động điền dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành đã được kết nối.

- Tập trung thực hiện Kết luận số 183-KL/TW của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, việc lập danh sách và ban hành quyết định nghỉ việc đối với các đối tượng theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP hoàn thành trước ngày 31/8/2025, thời điểm nghỉ việc để hưởng chính sách, chế độ muộn nhất là ngày 01/9/2025; sau thời điểm này sẽ kết thúc²⁸.

- Rà soát, đánh giá nhu cầu, thực trạng trình độ, kinh nghiệm của cán bộ để có phương án sắp xếp, bố trí, đăng ký các nội dung hướng dẫn, đào tạo với các tỉnh/thành

²⁸ Văn bản số 6383/BNV-TCBC ngày 13/8/2025.

phổ để tổng hợp báo cáo lên các bộ, ngành, cơ quan Trung ương có giải pháp cụ thể trong đào tạo cán bộ, đáp ứng được yêu cầu trong tình hình mới.

II. Đối với Kết luận số 185-KL/TW, ngày 22/8/2025

Các cấp ủy, tổ chức đảng chỉ đạo tổ chức đại hội đảng bộ các cấp bảo đảm đúng tiến độ (các đảng bộ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng, đảng bộ xã, phường, đặc khu hoàn thành trong tháng 8/2025; 40 đảng bộ trực thuộc Trung ương hoàn thành trong tháng 10/2025); xây dựng văn kiện đại hội, chương trình hành động bảo đảm chất lượng, bám sát và cụ thể hoá các chỉ đạo của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư; tổ chức đóng góp ý kiến có chất lượng, tập trung thảo luận các dự thảo văn kiện đại hội đảng bộ cấp mình, cấp trên trực tiếp và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

ỦY BAN KIỂM TRA TRUNG ƯƠNG

PHỤ LỤC
khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân trong giải quyết TTHC cho người dân và doanh nghiệp
(tính đến 27/8/2025)

TT	Đơn vị gặp khó khăn, vướng mắc	Tồn tại, khó khăn, vướng mắc		Trực tuyến		Số TTHC	Khó khăn, nguyên nhân	Phân tách nguyên nhân		
		TTHC đã được công bố tại quyết định số 2405/QĐ-BNNMT ngày 27/6/2025 nhưng chưa có nội dung cụ thể	Lĩnh vực	Toàn trình	Một phần			Thể chế, pháp lý	Hạ tầng, phần mềm, trang thiết bị	Nhân sự
		TỔNG		66	43	109		62	60	57
1	Đồng Nai	Đăng ký lại khai tử	Hộ tịch	1		1	Phần mềm hộ tịch thường xuyên bị lỗi, dung lượng phần mềm hộ tịch giới hạn 3Mb gây khó khăn trong quá trình tiếp nhận hồ sơ		1	
2	Đồng Nai	Thủ tục đăng ký lại khai sinh	Hộ tịch	1		1	Như trên		1	
3	Đồng Nai	Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	Hộ tịch	1		1	Như trên		1	
4	Đồng Nai	Thủ tục đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	Hộ tịch	1		1	Như trên		1	
5	Đồng Nai	Thủ tục đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	Hộ tịch	1		1	Như trên		1	
6	Đồng Nai	Thủ tục đăng ký lại kết hôn	Hộ tịch		1	1	Như trên		1	
7	Đồng Nai	Liên thông thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	Hộ tịch	1		1	Như trên		1	
8	Đồng Nai	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận	Hộ tịch		1	1	Mẫu CT 01 có rất nhiều chữ ký phải thực hiện như chữ ký của chủ hộ , ý kiến của chủ sở hữu hoặc người đại diện chỗ ở hợp pháp, ý kiến của cha, mẹ, hoặc người giám hộ, chữ ký chữ của người kê khai, thủ tục rườm rà, gây phiền hà cho người dân. Khi yêu cầu đăng ký cư trú qua VNeID phải lấy ý kiến nhiều người, nếu những người được lấy ý kiến quên hoặc không được thông báo để có ý kiến sẽ dẫn đến hồ sơ không được giải quyết và treo hồ sơ.	1		
9	Đồng Nai	Thủ tục đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài	Hộ tịch		1	1	Phần mềm hộ tịch thường xuyên bị lỗi, dung lượng phần mềm hộ tịch giới hạn 3Mb gây khó khăn trong quá trình tiếp nhận hồ sơ		1	
10	Đồng Nai	Thủ tục đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài	Hộ tịch	1		1	Phần mềm hộ tịch thường xuyên bị lỗi, dung lượng phần mềm hộ tịch giới hạn 3Mb gây khó khăn trong quá trình tiếp nhận hồ sơ		1	
11	Đồng Nai	Thủ tục đăng ký khai sinh	Hộ tịch	1		1	Thời gian giải quyết đăng ký khai sinh là ngay trong ngày làm việc kết từ khi nhận đầy đủ hồ sơ. Tuy nhiên, việc đồng bộ dữ liệu giữa Hệ thống giải quyết thông tin tình và Hệ thống thông tin quản lý hộ tịch thường xuyên bị lỗi ảnh hưởng đến thời hạn giải quyết hồ sơ; việc cấp mã số định danh của phần mềm Bộ Công an còn chậm dẫn đến nhiều hồ sơ trễ hạn do không có mã số định danh.			
12	Đồng Nai	Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài	Hộ tịch	1		1	Thời gian giải quyết đăng ký khai sinh là ngay trong ngày làm việc kết từ khi nhận đầy đủ hồ sơ. Tuy nhiên, việc đồng bộ dữ liệu giữa Hệ thống giải quyết thông tin tình và Hệ thống thông tin quản lý hộ tịch thường xuyên bị lỗi ảnh hưởng đến thời hạn giải quyết hồ sơ; việc cấp mã số định danh của phần mềm Bộ Công an còn chậm dẫn đến nhiều hồ sơ trễ hạn do không có mã số định danh.			
13	Đồng Nai	Thủ tục đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài	Hộ tịch	1		1	Phần mềm hộ tịch thường xuyên bị lỗi, dung lượng phần mềm hộ tịch giới hạn 3Mb gây khó khăn trong quá trình tiếp nhận hồ sơ		1	
14	Đồng Nai	Thủ tục đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài	Hộ tịch		1	1	Phần mềm hộ tịch thường xuyên bị lỗi, dung lượng phần mềm hộ tịch giới hạn 3Mb gây khó khăn trong quá trình tiếp nhận hồ sơ		1	
15	Đồng Nai	Thủ tục đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài	Hộ tịch	1		1	Phần mềm hộ tịch thường xuyên bị lỗi, dung lượng phần mềm hộ tịch giới hạn 3Mb gây khó khăn trong quá trình tiếp nhận hồ sơ		1	
16	Đồng Nai	Thủ tục đăng ký kết hôn	Hộ tịch		1	1	Phần mềm hộ tịch thường xuyên bị lỗi, dung lượng phần mềm hộ tịch giới hạn 3Mb gây khó khăn trong quá trình tiếp nhận hồ sơ		1	
17	Đồng Nai	Thủ tục đăng ký khai tử	Hộ tịch	1		1	Phần mềm hộ tịch thường xuyên bị lỗi, dung lượng phần mềm hộ tịch giới hạn 3Mb gây khó khăn trong quá trình tiếp nhận hồ sơ		1	
18	Đồng Nai	Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	Hộ tịch	1		1	Thời gian giải quyết đăng ký khai sinh là ngay trong ngày làm việc kết từ khi nhận đầy đủ hồ sơ. Tuy nhiên, việc đồng bộ dữ liệu giữa Hệ thống giải quyết thông tin tình và Hệ thống thông tin quản lý hộ tịch thường xuyên bị lỗi ảnh hưởng đến thời hạn giải quyết hồ sơ; việc cấp mã số định danh của phần mềm Bộ Công an còn chậm dẫn đến nhiều hồ sơ trễ hạn do không có mã số định danh.		1	
19	Đồng Nai	Thủ tục đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	Hộ tịch		1	1	Phần mềm hộ tịch thường xuyên bị lỗi, dung lượng phần mềm hộ tịch giới hạn 3Mb gây khó khăn trong quá trình tiếp nhận hồ sơ		1	

TT	Đơn vị gặp khó khăn, vướng mắc	Tồn tại, khó khăn, vướng mắc		Trực tuyến		Số TTHC	Khó khăn, nguyên nhân	Phân tích nguyên nhân		
		TTHC đã được công bố tại quyết định số 2405/QĐ-BNNMT ngày 27/6/2025 nhưng chưa có nội dung cụ thể	Lĩnh vực	Toàn trình	Một phần			Thể chế, pháp lý	Hạ tầng, phần mềm, trang thiết bị	Nhân sự
20	Đồng Nai	Đăng ký cập nhật, bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh, hiệu đính thông tin đăng ký hộ kinh doanh	Thành lập và hoạt động của Hộ kinh doanh		1	1	Phần lớn nhân sự mới chưa nắm vững quy trình, quy định và kỹ năng thực hiện thủ tục hành chính, dẫn đến tiến độ và chất lượng giải quyết hồ sơ chưa đồng đều.			1
21	Đồng Nai	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh	Thành lập và hoạt động của Hộ kinh doanh		1	1	Phần lớn nhân sự mới chưa nắm vững quy trình, quy định và kỹ năng thực hiện thủ tục hành chính, dẫn đến tiến độ và chất lượng giải quyết hồ sơ chưa đồng đều.			1
22	Đồng Nai	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh	Thành lập và hoạt động của Hộ kinh doanh	1		1	Phần lớn nhân sự mới chưa nắm vững quy trình, quy định và kỹ năng thực hiện thủ tục hành chính, dẫn đến tiến độ và chất lượng giải quyết hồ sơ chưa đồng đều.			1
23	Đồng Nai	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	Thành lập và hoạt động của Hộ kinh doanh	1		1	Phần lớn nhân sự mới chưa nắm vững quy trình, quy định và kỹ năng thực hiện thủ tục hành chính, dẫn đến tiến độ và chất lượng giải quyết hồ sơ chưa đồng đều.			1
24	Đồng Nai	Đăng ký tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã đăng ký của hộ kinh doanh	Thành lập và hoạt động của Hộ kinh doanh	1		1	Phần lớn nhân sự mới chưa nắm vững quy trình, quy định và kỹ năng thực hiện thủ tục hành chính, dẫn đến tiến độ và chất lượng giải quyết hồ sơ chưa đồng đều.			1
25	Đồng Nai	Cập lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Cấp đổi sang Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	Thành lập và hoạt động của Hộ kinh doanh	1		1	Phần lớn nhân sự mới chưa nắm vững quy trình, quy định và kỹ năng thực hiện thủ tục hành chính, dẫn đến tiến độ và chất lượng giải quyết hồ sơ chưa đồng đều.			1
26	Đồng Nai	Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh	Thành lập và hoạt động của Hộ kinh doanh	1		1	Phần lớn nhân sự mới chưa nắm vững quy trình, quy định và kỹ năng thực hiện thủ tục hành chính, dẫn đến tiến độ và chất lượng giải quyết hồ sơ chưa đồng đều.			1
27	Đồng Nai	Cập lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tin ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)	Xây dựng		1	1	Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 89 Luật Xây dựng được sửa đổi tại khoản 1 Điều 30 Luật số 62/2020/QH14 thì đối tượng được miễn giấy phép xây dựng là nhà ở riêng lẻ có quy mô dưới 07 tầng thuộc dự án đầu tư xây dựng khu đô thị, dự án đầu tư xây dựng nhà ở. Do đó, các trường hợp người dân tự xây dựng nhà ở riêng lẻ tại dự án tái định cư, dự án chỉ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật hoặc khu vực thuộc dự án nhà ở đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho người dân tự xây nhà sau khi chủ đầu tư hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật, dự án “phân lô bán nền” không thuộc trường hợp được miễn giấy phép xây dựng theo quy định này. Ngày 20/6/2025, Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai đã có Công văn số 2721/SoXD-QLHD&VLXD xin ý kiến Bộ Xây dựng về việc đề xuất đối tượng miễn giấy phép xây dựng, trong đó kiến nghị đối với trường hợp đất đã được bố trí tái định cư, đất đã hoàn chỉnh hạ tầng và chuyển nhượng cho người dân tự xây dựng nhà ở tại các dự án đã có quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 đã có đầy đủ chỉ tiêu quy hoạch, kiến trúc. Đồng thời, các đồ án quy hoạch chi tiết cũng đã kèm theo các phương án thiết kế mẫu nhà để người dân có thể tự tổ chức xây dựng nhà ở mà không cần thiết phải cấp giấy phép xây dựng. Theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 103 Luật Xây dựng năm 2014 đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 37 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14; Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 là: “1. Thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 103 Luật Xây dựng năm 2014 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2020) do Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện.” do đó sẽ trái với quy định tại khoản 2 Điều 103 của Luật Xây dựng. Ngày 26/6/2025, Cục Kinh tế - Quản lý đầu tư xây dựng có văn bản số 1772 /KTQLXD-QLGP gửi các Sở Xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hướng dẫn nhiệm vụ, thẩm quyền về giấy phép xây dựng theo nguyên tắc phân định các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của cấp huyện đang thực hiện sẽ được chuyển giao xuống cho cấp xã hoặc lên cấp tỉnh. Theo đó thẩm quyền cấp Giấy phép xây dựng của UBND cấp huyện tại khoản 3 Điều 103 Luật Xây dựng năm 2014 cho UBND cấp xã; đối với Thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng của UBND cấp tỉnh tại khoản 2 Điều 103 Luật Xây dựng năm 2014 không phân quyền cho UBND cấp xã.	1		

TT	Đơn vị gặp khó khăn, vướng mắc	Tồn tại, khó khăn, vướng mắc		Trực tuyến		Số TTHC	Khó khăn, nguyên nhân	Phân tích nguyên nhân		
		TTHC đã được công bố tại quyết định số 2405/QĐ-BNNMT ngày 27/6/2025 nhưng chưa có nội dung cụ thể	Lĩnh vực	Toàn trình	Một phần			Thể chế, pháp lý	Hạ tầng, phần mềm, trang thiết bị	Nhân sự
28	Đồng Nai	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)	Xây dựng		1	1	Như trên	1		
29	Đồng Nai	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)	Xây dựng		1	1	Như trên	1		
30	Đồng Nai	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I và cấp II (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)	Xây dựng		1	1	Như trên	1		
31	Đồng Nai	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)	Xây dựng		1	1	Như trên	1		
32	Đồng Nai	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh	Xây dựng		1	1	Theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Đường sắt số 95/2025/QH15 quy định: “h) Công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng đã được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng tại khu vực có quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 hoặc thiết kế đô thị đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt”. Vì vậy, Sở Xây dựng Kiến nghị Bộ Xây dựng hướng dẫn cụ thể “công trình” nêu trên là bao gồm cả công trình nhà ở riêng lẻ trong dự án đầu tư xây dựng nhà ở hay chỉ bao gồm các công trình mà không bao gồm nhà ở riêng lẻ. Trong trường hợp “công trình” nêu trên đã bao gồm nhà ở riêng lẻ thì đối với các dự án nhà ở không có công trình thuộc đối tượng do cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi thì không thuộc đối tượng được miễn giấy phép xây dựng và phải thực hiện cấp giấy phép xây dựng theo quy định.	1		
33	Đồng Nai	Thẩm định nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết đô thị và nông thôn (đối với quy hoạch chi tiết do Nhà đầu tư tổ chức lập	Quy hoạch xây dựng		1	1	1. Theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 145/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn. Theo quy định từ khoản 1 đến khoản 3 các quy hoạch đô thị và nông thôn do UBND cấp huyện tổ chức lập trước ngày 01/7/2025 được quy định chuyển tiếp cho các trường hợp: chưa được phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, đã được phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, đã được phê duyệt đồ án. Tuy nhiên, tại khoản 4 các quy hoạch đô thị và nông thôn do UBND cấp xã tổ chức lập thì không quy định chuyển tiếp cho các trường hợp như đối với các đồ án do UBND cấp huyện tổ chức lập nên không thể áp dụng cho các trường hợp phát sinh trong thực tế. 2. Tương tự, tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 26 Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 1/7/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn thì hiện nay quy định chuyển tiếp cho các trường hợp quy hoạch nông thôn phê duyệt trước ngày 01/7/2025 được điều chỉnh cục bộ, chưa quy định việc điều chỉnh cục bộ cho các quy hoạch đô thị được duyệt trước ngày 01/7/2025 như: quy hoạch chung thành phố, thị xã thuộc tỉnh, quy hoạch thị trấn, quy hoạch đô thị mới. Trong thực tế thì sau khi thực hiện sắp xếp địa giới hành chính các cấp thì các xã, phường thuộc ranh các đồ án quy hoạch chung đô thị được phê duyệt trước đây phát sinh nhu cầu điều chỉnh cục bộ để có cơ sở triển khai thực hiện đầu tư các dự án.	1		
34	Đồng Nai	Phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết đô thị và nông thôn	Quy hoạch xây dựng		1	1	Như trên	1		

TT	Đơn vị gặp khó khăn, vướng mắc	Tồn tại, khó khăn, vướng mắc		Trực tuyến		Số TTHC	Khó khăn, nguyên nhân	Phân tách nguyên nhân		
		TTHC đã được công bố tại quyết định số 2405/QĐ-BNNMT ngày 27/6/2025 nhưng chưa có nội dung cụ thể	Lĩnh vực	Toàn trình	Một phần			Thế chế, pháp lý	Hạ tầng, phần mềm, trang thiết bị	Nhân sự
35	Đồng Nai	Cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi Mẫu VI	Xuất nhập khẩu	1		1	1. Nhân sự : Cần tham gia đào tạo nghiệp vụ để đáp ứng yêu cầu cấp chứng chỉ theo Bộ Công Thương. 2. Tài khoản thu phí: Quy định hiện tại chỉ cho phép mở tài khoản tại Techcombank và thực hiện quy trình nộp phí phức tạp, phải phối hợp với Bộ Tài chính để sửa Thông tư 36/2023/TT-BTC. 3. Hạ tầng số: Cần bảo đảm hệ thống eCoSys vận hành ổn định, kết nối thông suốt; phải liên hệ nhiều đơn vị thuộc Bộ Công Thương để được hướng dẫn kỹ thuật và vận hành thu phí điện tử	1	1	1
36	Đồng Nai	Cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi Mẫu D	Xuất nhập khẩu	1		1	Như trên	1	1	1
37	Đồng Nai	Cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi Mẫu E	Xuất nhập khẩu	1		1	Như trên	1	1	1
38	Đồng Nai	Cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi Mẫu AK	Xuất nhập khẩu	1		1	Như trên	1	1	1
39	Đồng Nai	Cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi Mẫu AJ	Xuất nhập khẩu	1		1	Như trên	1	1	1
40	Đồng Nai	Cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi Mẫu AI	Xuất nhập khẩu	1		1	Như trên	1	1	1
41	Đồng Nai	Cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi Mẫu AANZ	Xuất nhập khẩu	1		1	Như trên	1	1	1
42	Đồng Nai	Cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi Mẫu S	Xuất nhập khẩu	1		1	Như trên	1	1	1
43	Đồng Nai	Cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi Mẫu X	Xuất nhập khẩu	1		1	Như trên	1	1	1
44	Đồng Nai	Cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi Mẫu VJ	Xuất nhập khẩu	1		1	Như trên	1	1	1
45	Đồng Nai	Cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi Mẫu VC	Xuất nhập khẩu	1		1	Như trên	1	1	1
46	Đồng Nai	Cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi Mẫu VK	Xuất nhập khẩu	1		1	Như trên	1	1	1
47	Đồng Nai	Cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi Mẫu EAV	Xuất nhập khẩu	1		1	Như trên	1	1	1
48	Đồng Nai	Cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi Mẫu A	Xuất nhập khẩu	1		1	Như trên	1	1	1
49	Đồng Nai	Cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) không ưu đãi Mẫu B	Xuất nhập khẩu	1		1	Như trên	1	1	1
50	Đồng Nai	Cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) mẫu DA59 (cho hàng hóa xuất khẩu đi Châu Phi)	Xuất nhập khẩu	1		1	Như trên	1	1	1
51	Đồng Nai	Cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) mẫu ICO (cho hàng cá phê xuất khẩu)	Xuất nhập khẩu	1		1	Như trên	1	1	1
52	Đồng Nai	Cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi Mẫu Peru	Xuất nhập khẩu	1		1	Như trên	1	1	1
53	Đồng Nai	Cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) mẫu Thổ Nhĩ Kỳ	Xuất nhập khẩu	1		1	Như trên	1	1	1
54	Đồng Nai	Cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) mẫu Venezuela	Xuất nhập khẩu	1		1	Như trên	1	1	1
55	Đồng Nai	Cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) cho hàng hóa gửi kho ngoại quan đến các nước thành viên theo Điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc gia nhập	Xuất nhập khẩu	1		1	Như trên	1	1	1
56	Đồng Nai	Cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) cho hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu từ doanh nghiệp chế xuất, khu chế xuất, kho ngoại quan, khu phi thuế quan và các khu vực hải quan riêng khác có quan hệ xuất nhập khẩu với nội địa	Xuất nhập khẩu	1		1	Như trên	1	1	1

TT	Đơn vị gặp khó khăn, vướng mắc	Tồn tại, khó khăn, vướng mắc		Trực tuyến		Số TTHC	Khó khăn, nguyên nhân	Phân tách nguyên nhân		
		TTHC đã được công bố tại quyết định số 2405/QĐ-BNNMT ngày 27/6/2025 nhưng chưa có nội dung cụ thể	Lĩnh vực	Toàn trình	Một phần			Thể chế, pháp lý	Hạ tầng, phần mềm, trang thiết bị	Nhân sự
57	Đồng Nai	Cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) cấp sau	Xuất nhập khẩu	1		1	Như trên	1	1	1
58	Đồng Nai	Cấp lại giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O)	Xuất nhập khẩu	1		1	Như trên	1	1	1
59	Đồng Nai	Cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) giáp lưng	Xuất nhập khẩu	1		1	Như trên	1	1	1
60	Đồng Nai	Cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi mẫu CPTPP	Xuất nhập khẩu	1		1	Như trên	1	1	1
61	Đồng Nai	Cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi mẫu AHK	Xuất nhập khẩu	1		1	Như trên	1	1	1
62	Đồng Nai	Cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi mẫu VN-CU	Xuất nhập khẩu	1		1	Như trên	1	1	1
63	Đồng Nai	Cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) mẫu EUR.1	Xuất nhập khẩu	1		1	Như trên	1	1	1
64	Đồng Nai	Cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi mẫu EUR.1 trong UKVFTA	Xuất nhập khẩu	1		1	Như trên	1	1	1
65	Đồng Nai	Cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi mẫu RCEP	Xuất nhập khẩu	1		1	Như trên	1	1	1
66	Đồng Nai	Cấp giấy chứng nhận không thay đổi xuất xứ (CNM)	Xuất nhập khẩu	1		1	Như trên	1	1	1
67	Đồng Nai	Cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) mẫu GSTP	Xuất nhập khẩu	1		1	Như trên	1	1	1
68	Đồng Nai	Cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) mẫu BR9	Xuất nhập khẩu	1		1	Như trên	1	1	1
69	Đồng Nai	Cấp Văn bản chấp thuận tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa trong ASEAN	Xuất nhập khẩu	1		1	Như trên	1	1	1
70	Đồng Nai	Cấp sửa đổi, bổ sung Văn bản chấp thuận tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa trong ASEAN	Xuất nhập khẩu	1		1	Như trên	1	1	1
71	Đồng Nai	Công bố thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung sản xuất trong nước	Chăn nuôi	1		1	Các thủ tục Công bố, công bố lại, thay đổi thông tin sản phẩm thức ăn chăn nuôi bổ sung đã được Bộ Nông nghiệp và Môi trường phân quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện (cụ thể các thủ tục có mã số 3.000127; 3.000128; 3.000129; 3.000130). Theo quy định kết quả giải quyết TTHC này phải được công bố lên Cổng Thông tin điện tử Bộ Nông nghiệp Môi trường, tuy nhiên hiện nay Bộ Nông nghiệp và Môi trường chưa phân quyền cho các địa phương xử lý trên Cổng thông tin của Bộ, hiện nay các TTHC đang thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia nhưng chưa được công bố trên cổng của Bộ theo đúng quy định.	1		
72	Đồng Nai	Công bố thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung nhập khẩu	Chăn nuôi	1		1	Như trên	1		
73	Đồng Nai	Công bố lại thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung	Chăn nuôi	1		1	Như trên	1		
74	Đồng Nai	Thay đổi thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung	Chăn nuôi	1		1	Như trên	1		
75	Đồng Nai	Xác định lại diện tích đất ở của hộ gia đình, cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận trước ngày 01 tháng 7 năm 2004	Đất đai		1	1	Phần lớn công chức cấp xã mới chưa nắm vững quy trình, quy định và kỹ năng thực hiện thủ tục hành chính, dẫn đến tiến độ và chất lượng giải quyết hồ sơ chưa đồng đều.			1
76	Đồng Nai	Định chính Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu có sai sót	Đất đai		1	1	Như trên			1
77	Đồng Nai	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi	Đất đai		1	1	Như trên			1
78	Đồng Nai	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với tổ chức đang sử dụng đất.	Đất đai		1	1	Như trên			1

TT	Đơn vị gặp khó khăn, vướng mắc	Tồn tại, khó khăn, vướng mắc		Trực tuyến		Số TTHC	Khó khăn, nguyên nhân	Phân tách nguyên nhân		
		TTHC đã được công bố tại quyết định số 2405/QĐ-BNNMT ngày 27/6/2025 nhưng chưa có nội dung cụ thể	Lĩnh vực	Toàn trình	Một phần			Thể chế, pháp lý	Hạ tầng, phần mềm, trang thiết bị	Nhân sự
79	Đồng Nai	Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng, gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất	Đất đai		1	1	Như trên			1
80	Đồng Nai	Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất	Đất đai		1	1	Như trên			1
81	Đồng Nai	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư	Đất đai		1	1	Như trên			1
82	Đồng Nai	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bản giao đất trên thực địa	Đất đai		1	1	Như trên			1
83	Đồng Nai	Giao đất ở có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan tại ngũ, quân nhân chuyên nghiệp, công chức quốc phòng, công nhân và viên chức quốc phòng, sĩ quan, hạ sĩ quan, công nhân công an, người làm công tác cơ yếu và người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu hưởng lương từ ngân sách nhà nước mà chưa được giao đất ở, nhà ở; giáo viên, nhân viên y tế đang công tác tại các xã biên giới, hải đảo thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nhưng chưa có đất ở, nhà ở tại nơi công tác hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở; cá nhân thường trú tại xã mà không có đất ở và chưa được Nhà nước giao đất ở hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở	Đất đai		1	1	Như trên			1
84	Đồng Nai	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với cá nhân, cộng đồng dân cư, hộ gia đình, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài	Đất đai		1	1	Như trên			1
85	Đồng Nai	Tặng cho quyền sử dụng đất cho Nhà nước hoặc cộng đồng dân cư hoặc mở rộng đường giao thông đối với trường hợp thừa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận	Đất đai		1	1	Như trên			1
86	Đồng Nai	Sử dụng đất kết hợp đa mục đích, gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích	Đất đai		1	1	Như trên			1
87	Đồng Nai	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	Đất đai		1	1	Như trên			1
88	Đồng Nai	Hòa giải tranh chấp đất đai	Đất đai		1	1	Như trên			1
89	Tây Ninh	Chuyển trường đối với học sinh trung học cơ sở (2.002481.H53)- Cấp xã	Giáo dục và Đào tạo		1	1	Có 01 thành phần hồ sơ không thể cung cấp (Quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 5 của Quyết định số 51/2002/QĐ-BGDĐT ngày 25 tháng 12 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại các trường trung học cơ sở và trung học phổ thông: Bản sao giấy khai sinh)	1		
90	Tây Ninh	Chuyển trường đối với học sinh trung học phổ thông (2.002478.H53) - Cấp tỉnh	Giáo dục và Đào tạo		1	1	Chưa quy định rõ thành phần hồ sơ của trường hợp chuyển trường đi nơi khác	1		

TT	Đơn vị gặp khó khăn, vướng mắc	Tồn tại, khó khăn, vướng mắc		Trực tuyến		Số TTHC	Khó khăn, nguyên nhân	Phân tích nguyên nhân		
		TTHC đã được công bố tại quyết định số 2405/QĐ-BNNMT ngày 27/6/2025 nhưng chưa có nội dung cụ thể	Lĩnh vực	Toàn trình	Một phần			Thể chế, pháp lý	Hạ tầng, phần mềm, trang thiết bị	Nhân sự
91	Cà Mau	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh	Đăng ký kinh doanh	1		1	Hệ thống Thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia, từ ngày 01/7/2025 đến nay thường xuyên bị lỗi, treo hệ thống; một số doanh nghiệp không nộp được hồ sơ hoặc hồ sơ bị trễ hạn xử lý do bị lỗi Hệ thống		1	
92	Cà Mau	Cấp bản sao Trích lục hộ tịch, bản sao Giấy khai sinh	Hộ tịch	1		1	Đăng nhập vào hệ thống Hệ thống dữ liệu Hộ tịch điện tử chậm; dữ liệu chưa được đồng bộ từ hệ thống cũ làm ảnh hưởng đến việc tra cứu dữ liệu cũ để giải quyết chuyên môn nghiệp vụ.		1	
93	Cà Mau	Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	Hộ tịch	1		1	Đăng nhập vào hệ thống Hệ thống dữ liệu Hộ tịch điện tử chậm; dữ liệu chưa được đồng bộ từ hệ thống cũ làm ảnh hưởng đến việc tra cứu dữ liệu cũ để giải quyết chuyên môn nghiệp vụ.		1	
94	Đồng Tháp	Ghi vào Sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (mã thủ tục 2.000554)	Tư pháp	1		1	Trong Nghị định 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp chưa quy định rõ trường hợp Đăng ký kết hôn tại UBND, nay ly hôn ở nước ngoài thì thẩm quyền Ghi chủ ly hôn thuộc về cơ quan nào	1		
95	Đồng Tháp	Ghi vào Sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch) (mã thủ tục 2.000547))	Tư pháp	1		1	Tại điểm c khoản 1 Điều 9 Nghị định 191/2025/NĐ-CP hướng dẫn Luật Quốc tịch Việt Nam quy định: Trường hợp trẻ em đã được đăng ký khai sinh tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài, có quốc tịch nước ngoài thì trẻ em đó có quốc tịch Việt Nam nếu cha mẹ thỏa thuận lựa chọn quốc tịch Việt Nam cho con khi thực hiện ghi vào Sổ hộ tịch việc khai sinh và việc giữ quốc tịch nước ngoài phải phù hợp với pháp luật của nước mà trẻ đang mang quốc tịch. Cha mẹ trẻ phải có bản cam đoan về việc giữ quốc tịch nước ngoài phù hợp với pháp luật của nước mà trẻ đang mang quốc tịch và chịu trách nhiệm về việc cam đoan này. Tuy nhiên, theo quy định của Luật Hộ tịch và các văn bản hướng dẫn thi cộng dân Việt Nam sinh ra ở nước ngoài, đã được đăng ký khai sinh tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài, nếu có yêu cầu ghi vào Sổ hộ tịch việc khai sinh thì cơ quan đăng ký hộ tịch thực hiện ghi vào Sổ hộ tịch. Như vậy, chỉ có trường hợp công dân Việt Nam sinh ra ở nước ngoài, đã được đăng ký khai sinh tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (tức là ghi quốc tịch Việt Nam trong giấy khai sinh) thì mới thuộc đối tượng được ghi vào sổ khai sinh. Do đó, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 9 Nghị định số 191 (có quốc tịch nước ngoài) là không phù hợp với Luật hộ tịch.	1		
96	Vĩnh Long	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với tổ chức đang sử dụng đất (Mã 1.012753)	Đất đai	1		1	Đối với hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân mà phải cấp mới Giấy chứng nhận: (1) chưa có hướng dẫn thẩm quyền ký giấy là do Chủ tịch UBND cấp xã, phường, thị trấn, hay Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã (Phòng Kinh tế, Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị) ký hay Chi nhánh VPĐK ký giấy; (2) đối với thửa còn lại (sau khi tách thửa chuyển mục đích) chưa có hướng dẫn về công tác phối hợp giữa Chi nhánh VPĐK với xã, phường để thực hiện. (3) đang chồng chéo giữa công tác tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả, thu phí đối với dạng hồ sơ này. Trình tự thủ tục cấp lại giấy chứng nhận do bị mất quy định 10 ngày nhưng trong đó có thời gian niêm yết 15 ngày tại xã như vậy gây khó khăn cho bộ phận tiếp nhận khi hạn trả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nếu đúng quy trình thì phải thêm khoản 20 ngày nhưng hạn trả giấy có 10 ngày kể từ ngày tiếp nhận. Bên cạnh đó, việc kết thúc niêm yết của các xã trẻ hơn quy định rất nhiều ngày dẫn đến công tác cấp lại giấy chứng nhận bị mất trễ hạn trả theo quy định (tương tự đối với trình tự thủ tục đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định)	1		
97	Vĩnh Long	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với tổ chức đang sử dụng đất (Mã 1.012753)	Đất đai	1		1	Theo công bố của Bộ Nông nghiệp và Môi trường “thời gian giải quyết không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng” gây khó khăn cho bộ phận tiếp nhận khi hạn trả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, trên Cổng Dịch vụ công quốc gia không tính được tổng thời gian giải quyết nên ghi nhận tất cả hồ sơ này đều bị quá hạn, ảnh hưởng đến kết quả Bộ chỉ số 766 của tỉnh	1		

TT	Đơn vị gặp khó khăn, vướng mắc	Tồn tại, khó khăn, vướng mắc		Trực tuyến		Số TTHC	Khó khăn, nguyên nhân	Phân tách nguyên nhân		
		TTHC đã được công bố tại quyết định số 2405/QĐ-BNNMT ngày 27/6/2025 nhưng chưa có nội dung cụ thể	Lĩnh vực	Toàn trình	Một phần			Thế chế, pháp lý	Hạ tầng, phần mềm, trang thiết bị	Nhân sự
98	Phú Thọ	Thủ tục khai tử quá hạn cho người chết từ lâu	Tư pháp		1	1	Hệ thống phần mềm đang cấu hình giấy tờ tùy thân của người chết là trường thông tin bắt buộc. Trên thực tế, hầu hết những người chết từ lâu, gia đình không còn lưu được. Do vậy, người dân không nộp được dịch vụ công. Cán bộ tiếp nhận cũng không thực hiện tiếp nhận trực tiếp được (Do không nhập được trên hệ thống phần mềm dịch vụ công)	1		
99	Phú Thọ	Xác nhận tình trạng hôn nhân	Tư pháp		1	1	Thủ tục hành chính trên cổng dịch vụ quốc gia công dân phải nhập nhiều trường thông tin (thủ tục: Cấp bản sao trích lục hộ tịch; XNTHN) các trường thông tin không tự đồng bộ sang tờ khai điện tử	1		
100	Phú Thọ	Tách thửa, cấp lại giấy chứng nhận, cấp mới diện tích tăng, tiếp tục sử dụng đất ...	Nông nghiệp và Môi trường		1	1	Công dân nộp hồ sơ trên cổng Dịch vụ công quốc gia một số TTHC cấp Tỉnh như (Tách thửa, cấp lại giấy chứng nhận, cấp mới diện tích tăng, tiếp tục sử dụng đất ...) Tại mục cơ quan thực hiện chỉ chọn được phường Việt Trì, không chọn được các xã khác thuộc tỉnh Phú Thọ. Trường hợp công dân nhập được hồ sơ trên dịch vụ công, tuy nhiên đến bước chuyển xử lý đến Chi nhánh VPĐK đất đai thì không thực hiện được. Một số xã chưa thực hiện được việc lập quy hoạch chung xã, quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn do không có kinh phí, điển hình như xã Mường Động		1	
101	Cần Thơ	04 thủ tục hành chính của thứ tự số 8, 9, 10, 11 (Công bố thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung sản xuất trong nước; Công bố thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung nhập khẩu; Công bố lại thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung; Thay đổi thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung)	Chăn nuôi và thú y		1	1	Quyết định số 2303/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Trong khi đó, Cổng Thông tin điện tử của Bộ không thuộc quản lý của UBND cấp tỉnh. Do vậy, khi có hồ sơ phát sinh, cơ quan chuyên môn của UBND tỉnh sẽ không nhận được thông báo để thụ lý giải quyết hồ sơ. Vì vậy, đề nghị Bộ có giải pháp xử lý và hướng dẫn thực hiện đối với thủ tục hành chính của thứ tự số 8, 9, 10, 11 tại Quyết định số 2303/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường khi phân quyền cho Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện. Việc triển khai thực hiện trên Cổng thông tin điện tử của Bộ gặp khó khăn, vướng mắc do chưa phù hợp với mô hình làm việc tại địa phương và chưa có tài khoản đăng nhập vào hệ thống.		1	
102	Tuyên Quang	thủ tục đăng ký biến động chuyển mục đích sử dụng đất thuộc trường hợp phải xin phép cơ quan có thẩm quyền: Thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất quy định tại khoản 1 Điều 121 của Luật Đất đai năm 2024 là một trong các trường hợp đăng ký biến động được quy định tại Điều 133 của Luật Đất đai năm 2024, thẩm quyền thực hiện đăng ký biến động được quy định tại khoản 2 điều 136 luật đất đai năm 2024 là do tổ chức đăng ký đất đai	Đất đai		1	1	Giữa Luật Đất đai 2024 với Nghị định 151/2025/NĐ-CP và Quyết định số 2304/2025/QĐ-BNNMT có sự mâu thuẫn về thẩm quyền, trình tự giải quyết thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất thuộc trường hợp phải xin phép cơ quan có thẩm quyền.	1		
103	Tuyên Quang	thủ tục xem xét, chấp thuận cho tổ chức kinh tế nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã	Đất đai		1	1	tại Mục I, Phần VII Phụ lục I kèm theo Nghị định số 151/2025/NĐ-CP chỉ quy định trình tự, thủ tục chấp thuận cho tổ chức kinh tế nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp tỉnh, không có quy định đối với trường hợp thuộc thẩm quyền chấp thuận của Chủ tịch UBND cấp xã; đồng thời, tại Phụ lục II kèm theo Nghị định số 151/2025/NĐ-CP có 02 mẫu văn bản đề nghị chấp thuận cho tổ chức kinh tế nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư gồm: mẫu số 11 và mẫu số 49, theo quy trình hướng dẫn tại mục I Phần VII Phụ lục I thì áp dụng mẫu số 49. Do đó, Sở Nông nghiệp và Môi trường đang vướng mắc về trình tự, thủ tục xem xét, chấp thuận cho tổ chức kinh tế nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã theo như quy định về phân quyền, phân cấp tại điểm c khoản 3 Điều 10 Nghị định số 151/2025/NĐ-CP nêu trên	1		
104	Tuyên Quang	Thủ tục điều chỉnh thời hạn sử dụng đất đối với những thửa đất khác thời hạn	Đất đai		1	1	Hiện nay chưa có quy định cụ thể về thủ tục điều chỉnh thời hạn sử dụng đất đối với những thửa đất khác thời hạn để thực hiện hợp thửa đất trong trường hợp này	1		

TT	Đơn vị gặp khó khăn, vướng mắc	Tồn tại, khó khăn, vướng mắc		Trực tuyến		Số TTHC	Khó khăn, nguyên nhân	Phân tích nguyên nhân		
		TTHC đã được công bố tại quyết định số 2405/QĐ-BNNMT ngày 27/6/2025 nhưng chưa có nội dung cụ thể	Lĩnh vực	Toàn trình	Một phần			Thể chế, pháp lý	Hạ tầng, phần mềm, trang thiết bị	Nhân sự
105	Cao Bằng	TTHC lĩnh vực địa chất, khoáng sản hiện nay có 23 TTHC cấp tỉnh, 02 TTHC nội bộ cấp tỉnh	Khoáng sản		1	1	Chưa công bố TTHC trong lĩnh vực địa chất và khoáng sản thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã. Tuy nhiên trong quá trình triển khai thực hiện có vướng mắc là trên hệ thống Cổng dịch vụ công quốc gia không có chức năng tạm dừng giải quyết hồ sơ TTHC trong thời gian để tổ chức, cá nhân thực hiện nghĩa vụ tài chính (nộp thuế, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, lệ phí thăm định hồ sơ...) và thời gian chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ. Đề nghị xem xét bổ sung chức năng tạm dừng hồ sơ trên hệ thống Cổng dịch vụ công quốc gia.	1		
106	An Giang	1.001776.H01 Thực hiện, điều chỉnh, thời hưởng, trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng tháng	Chính sách xã hội	1		1	Kết nối kỹ thuật đồng bộ cơ sở dữ liệu phần mềm hệ thống Hệ thống Đăng ký, giải quyết chính sách trợ giúp xã hội trực tuyến Hệ thống Đăng ký, giải quyết chính sách trợ giúp xã hội trực tuyến (tại https://dvcbox.molisa.gov.vn) chưa điều chỉnh kịp thời, vì thế việc kết nối kỹ thuật, đồng bộ cơ sở dữ liệu giữa phần mềm này với Cổng dịch vụ công quốc gia chưa hoàn thiện và gây lỗi kết nối chưa điều chỉnh kịp thời, vì thế việc kết nối kỹ thuật, đồng bộ cơ sở dữ liệu giữa phần mềm này với Cổng dịch vụ công quốc gia chưa hoàn thiện và gây lỗi kết nối		1	
107	Quảng Trị	Quyết định thu hồi rừng đối với hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư tự nguyện trả lại rừng (1.012695)	Nông nghiệp và Môi trường		1	1	TTHC chưa được phân cấp, phân quyền cho cấp có thẩm quyền, vẫn đang TTHC cấp huyện		1	
108	Quảng Trị	Cấp lại mã số cơ sở nuôi, trồng các loài động vật, thực vật thuộc Phụ lục Công ước CITES	Nông nghiệp và Môi trường		1	1	TTHC đã được công bố tại quyết định số 2405/QĐ-BNNMT ngày 27/6/2025 nhưng chưa có nội dung cụ thể	1		
109	Quảng Trị	Cập nhật bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp (2.002015)	Đăng ký kinh doanh		1	1	Hệ thống Thông tin đăng ký doanh nghiệp Quốc gia bị lỗi kết nối với cơ sở DLQG về dân cư		1	